

PHÁP UYỂN CHÂU LÂM

QUYỂN 33

Thiên thứ 27: HUNG PHƯỚC

Thiên này có tám phần: Thuật ý, Hưng phước, Sanh tín, Giáo lượng, Tu tạo, Sấn thí, Tọa Phước, Tẩy Tăng.

Thứ nhất: PHẦN THUẬT Ý

Xưa Ưu Điền lần đầu khắc gỗ chiên đàn, Ba Tư bắt đầu đúc toàn vàng ròng, đều bày tỏ dung mạo chân thật- miêu tả hình tướng diệu kỳ, cho nên có thể trải qua thời gian tốt lành tránh tụ hội làm thành cung kính, liền đến hai tòa tháp thờ tóc-móng và hai đài cao tôn trí y-ảnh, đều là nơi Như lai tại thế đã thấy làm thấy quĩ phạm cho hết thủy chúng sinh. Từ lúc thu nhận dấu tích bên sông ở ngoài khu rừng Xà-duy, tám vị Quốc vương thỉnh cầu phân chia mang trở về nước dựng tháp và hai nơi tôn trí của chiếc bình đựng than tro, ngay sau đó mười ngôi chùa Phật sáng lập trang nghiêm. Những địa điểm đức Phật sanh ra-đắc đạo-thuyết pháp-Niết-bàn, búi tóc-xương đỉnh đầu-bốn chiếc răng-hai dấu chân-bình bát-tích trượng-ống nhổ-nê hoàn Tăng..., đều dựng tháp-khắc bia-ghi lại sự thần dị. Từ đó về sau trải qua hơn một trăm năm, A Dục Vương sai sứ giả vượt qua biển rộng, đến khắp các tháp phân chia xá lợi, trở về gặp sóng gió có thể có sự mất mát. Vì vậy trong chủng tộc biển cả bây giờ có lúc gặp được xá lợi là vậy. Sau tám vạn bốn ngàn năm nhờ đó mà xây dựng, những người con gái của A Dục Vương cũng lần lượt phát tâm thanh tịnh, cùng khắc đá, nấu vàng họa vẽ miêu tả hình dáng thần diệu. Thậm chí có thể lênh đèn trôi nổi vượt qua sông biển theo dấu cảm hóa Đông Xuyên, tuy là dấu tích linh bí mật thông suốt mà chưa làm sáng tỏ sự thấy biết và nghe được. Đến lúc Thái Âm-Tần Cảnh từ Tây Vực trở về đến nơi, mới truyền bá phác họa lại hình ảnh đức Phật Thích Ca, ngay sau đó Lương Đài-Thọ Lăng cùng họa vẽ hình tướng ấy. Từng phần này sau đó trở thành hình tượng tháp miếu, làm cho thời thế tranh nhau bày ra. Cho đến đời nhà Lương để lại làm

rạng rỡ thịnh hành ở đất Việt. Nhưng Pháp thân không có hình tượng nhờ vào cảm ứng cho nên hiện ra, cảm ứng thấy khác nhau do đó hình tướng thuận theo có sai khác. Nếu như ngay nơi lòng dạ bao la mờ mịt thì hình dạng chân thật thay đổi cách xa, tình ý giận hờn rầu rĩ thì cỏ cây đất đá cũng làm hài lòng. Vì thế Lưu Âm Chí Hiếu chân thành cảm ứng, quyết tâm nén mình làm thành bài minh sống; Đinh Lan thất thường hết sức trung thành, người mẹ bằng gỗ cũng phải đổi sắc mặt; Lỗ Dương quay giáo mà mặt Trời xoay chuyển, phụ nữ khởi rơi lệ mà thành trì sụp đổ; đây đều là lòng trắc ẩn phù hợp với tính tình của mỗi người, vì thế khiến cho điềm lành biểu hiện rõ ràng đối với hiểu biết. Vậy thì biết Đạo nhờ con người mở rộng, thần do sự vật cảm ứng, lẽ nào nói là hư huyền ư? Vì vậy thờ cúng thần linh giống như thần linh tồn tại, thì thần và đạo nối liền với nhau rồi. Cung kính hình tượng giống như cung kính đức Phật, thì pháp thân ứng hiện rồi. Do đó đi vào đạo nhất định phải lấy trí tuệ làm căn bản, trí tuệ cần phải lấy phước đức làm nền tảng, ví như chim có đủ hai cánh thoát đã bay cao vạn tầm, xe có đủ hai bánh vừa lăn lướt qua ngàn dặm, há không cần mẫn ư? Há không cố gắng ư?

Thứ hai: PHÂN HƯNG PHƯỚC

Như Phật thuyết trong kinh Phước Điền rằng: “Đức Phật bảo với Thiên Đế: Lại có bảy pháp bố thí rộng rãi, gọi là phước điền, người thực hành có được phước thì sanh lên cõi Phạm Thiên. Sao nói là bảy pháp? Đó là: 1- Xây dựng chùa chiền nhà cửa Tăng Xá và khắc họa hình ảnh đức Phật; 2- Vun trồng cây cối thành vườn và làm hồ tắm rửa trong lành mát mẻ, 3- Thường giúp cho thuốc thang chữa trị cứu khổ các loại bệnh tật” 4- làm thuyền bè bền chắc giúp cho nhân dân qua lại sông nước; 5- Sửa sang xây dựng cầu cống đã quá mức hư hỏng; 6- Làm giếng gần đường đi giúp cho người khát mệt mỗi được uống; 7- Làm nhà vệ sinh giúp cho có nơi giải quyết thuận tiện khi lỡ đường. Đây là bảy việc làm hưởng được phước báo Phạm Thiên.

Lúc ấy trong chỗ ngồi có một Tỳ-kheo, tên là Thích Thông, nghe pháp trong lòng vui sướng, liền thưa với đức Phật rằng: Con tự mình suy nghĩ và nhớ, thời gian ở đời trước sanh vào nước Ba-la-nại, làm con của Trưởng giả, ở bên cạnh đường lớn xây dựng tịnh xá, cung cấp giường nằm và lương thực cho chúng Tăng, người đi đường mệt mỏi đói khát cũng được dừng lại nghỉ ngơi. Nhờ công đức này mà mạng chung sanh lên cõi Trời làm Thiên đế Thích, sanh vào thế gian làm Chuyển-luân-vương, tất cả ba mươi sáu lần trở lại cai quản dẫn dắt người cõi

Trời, chín mươi mốt kiếp dưới chân mọc lông, đi lại nhẹ nhàng giữa hư không, hưởng phước lành tự nhiên. Nay được gặp Thế tôn chiếu cố đến chúng sinh, trừ bỏ ngu si đen tối cho con yên ổn theo trí tuệ thanh tịnh, làm cho khô cạn sanh tử, gọi là con người chân thật, công lao báo ứng có sẵn diệu kỳ, điều ấy là rõ ràng rồi!

Lại có một Tỳ-kheo, tên gọi Ba-câu-lô, liền thưa với đức Phật rằng: Nhớ lại xưa kia có sanh vào nước Câu Na Kiệt, làm cho con của Trưởng giả. Lúc ấy thế gian không có Phật, chúng Tăng giáo hóa mở nhiều pháp hội thuyết pháp, con đến nghe pháp và nghe pháp hoan hỷ, mang một quả cây thuốc tên gọi Ha Lê lạc dâng lên chúng Tăng. Nhờ vào quả báo này mạng chúng sanh lên cõi Trời, sanh vào thế gian luôn luôn ở nơi tôn quý, siêu việt hơn so với mọi người, trong chín mươi mốt kiếp chưa từng bị tật bệnh gì, phước còn lại được gặp đức Phật cho đến đạt được ứng chân (Chân-đế).

Lại có một Tỳ-kheo, tên gọi Tu-đà-da, liền thưa với Đức Thế tôn rằng: Con nhớ thân mạng quá khứ sanh trong nước Duy da ly, làm con trong gia đình dân dã, lúc ấy thế gian không có Phật, chúng Tăng giáo hóa mọi người. Lúc ấy con mang sữa đặc vào chợ muốn bán, gặp chúng Tăng mở hội lớn giảng pháp, đi qua mà đứng lại lắng nghe, nghe pháp rất hoan hỷ, liền đem bình sữa đặc bố thí chúng Tăng, được chúng Tăng chú nguyện trong lòng càng mừng vui hơn hở. Nhờ phước đức này mà mạng chung sinh lên cõi Trời, sanh vào thế gian luôn luôn ở tôn quý; trong chín mươi mốt kiếp còn lại tội lỗi cuối cùng, sanh vào thế gian mẹ mang thai mấy tháng, mắc bệnh mà mạng chung, chôn trong phần mộ cùng mẹ đã chết để tự cứu sống mình, phước ít ỏi được gặp đức Phật cho đến khi đạt được ứng chân.

Lại có một Tỳ-kheo, tên gọi A nan, liền thưa với Đức Thế tôn rằng: Nhớ lại xưa kia con sanh trong nước La duyet kì, làm con trong nhà dân thường, thân thể phát sinh lở loét đáng sợ mà chữa trị không lành. Có người tu đạo làm bạn thân đến nói với con rằng: Khi chúng Tăng tắm gội đến lấy nước tắm gội ấy, dùng để rửa vết thương cũng có thể lành được, còn có thể được phước! Con liền hoan hỷ, đi đến trong chùa tâm càng thêm cung kính, lại làm giếng mới có đủ dầu thơm và đồ dùng tắm gội, chúng Tăng gội xong con lấy nước tắm gội ấy, dùng để rửa vết thương chốc lát được trừ khỏi. Nhờ công đức này mà sanh ra đoan chánh, sắc vàng chiếu sáng ngời không vương bụi trần dơ bẩn, chín mươi mốt kiếp thường có được phước thanh tịnh, Tăng thêm đức xa rộng hơn, nay lại gặp được đức Phật, tâm dơ bẩn tiêu trừ cho đến khi

đạt được ứng chân.

Lúc bấy giờ trong chỗ ngồi có một Tỳ-kheo-ni, tên gọi là Nại Nữ, liền thưa với đức Phật rằng: Con nhớ thân mạng quá khứ sanh trong nước Ba-la-nại, làm người nữ nghèo khó, lúc ấy thế gian có đức Phật, danh hiệu Ca-diếp, bấy giờ cùng với đại chúng vây quanh thuyết pháp. Lúc ấy con đang ở chỗ nghe kinh rất hoan hỷ, ý mong muốn bố thí, nhìn lại mình chẳng có gì cả, tự nghĩ nghèo có hèn mạt, trong lòng rất đổi đau xót xốn xang, đi đến vườn hoa nhà người ta cầu xin được quả dưa nhất định sẽ đến cúng dường đức Phật. Xin được một quả táo to mà lại rất thơm, bưng một bát nước và một quả táo, dâng lên đức Phật Ca-diếp cùng các chúng Tăng. Đức Phật biết tâm ý chí thành nên chú nguyện tiếp nhận, phân chia nước và táo cho tất cả mọi nơi. Nhờ phước lành này mà lúc mạng chung sanh lên cõi Trời được làm Thiên hậu, sanh vào thế gian không do nơi bào thai, trong chín mươi một kiếp sanh ra từ hoa táo, đoan chánh tươi sáng thường biết rõ thân mạng đời trước, nay được gặp Đức Thế tôn khai mở rõ ràng đạo nhãn.

Bấy giờ Thiên Đế liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ đức Phật, vòng tay quỳ thẳng thưa với đức Phật rằng: Thưa Đức Thế tôn! Con tự nghĩ và nhớ lại, thời quá khứ con sanh trong nước Câu lưu đại, làm con của Trưởng giả, mặc áo xanh đi vào thành dạo chơi ngắm nhìn, tình cờ gặp chúng Tăng phân chia bảo vệ ngô phổ. Lúc ấy trông thấy nhân dân rất nhiều người bố thí, liền tự nghĩ rằng: Nguyện có được tài sản quý báu bố thí chúng Tăng cũng không vui sướng hay sao? Liền cỡi trâu chuỗi ngọc bố thí chúng Tăng, cùng tâm tư chú nguyện hoan hỷ mà đi. Từ nhân duyên này khi thọ mạng kết thúc sanh lên cõi Trời, được làm thiên Đế, trong chín mươi một kiếp vĩnh viễn xa lìa tám nạn.

Đức Phật bảo với Thiên Đế cùng với các đại chúng: Hãy nghe Ta tự nói về những việc làm của thân mạng quá khứ! Đời trước của Ta xưa kia ở nước Ba-la-nại, gần bên đường lớn làm những nhà vệ sinh, dân chúng trong nước được thoải mái yên lành, không ai không cảm nhận được chính nghĩa và lợi ích chung. Nhờ công đức này mà đời đời được thanh tịnh, nhiều kiếp hành đạo mà sự uest nhiệm không vấy bẩn, sắc vàng sáng ngời rực rỡ bụi trần không dính được, ăn uống tự nhiên tiêu hóa không còn lo chuyện đại tiện-tiểu tiện.

Đức Phật bảo với Thiên Đế: Trong chín mươi sáu loại đạo thì đạo Phật là tôn quý nhất, trong 96 loại pháp thì pháp Phật là chân thật nhất, trong 96 loại Tăng thì Tăng của Phật là chân thành tướng tận, mất mạng tích đức thể vì chúng sinh, các thiện pháp như Lục độ-Tứ nhiếp... đều

hoàn bị tất cả, trí tuệ đạt được thành tựu viên mãn, hàng Trời tôn quý khắp Tam giới không ai có thể sánh bằng, có chúng sinh nào, vừa phát tâm cung kính, hướng về với Như lai, thì đã hơn hẳn sự bố thí châu báu ngọc ngà đầy khắp Đại thiên thế giới rồi. Ba mươi bảy phẩm-mười hai bộ kinh, phân biệt tội phước đều nói rất chân thành khai mở ba thừa giáo đều cần phải vâng mạng thực hành. Người nghe hoan hỷ thích làm Sa-môn, tìm theo Phật thực hành pháp, chí nguyện cao thượng trong sáng, xả bỏ cuộc đời tham danh đoạt lợi mà dẫn dắt thế gian làm điều phước thiện, con đường Trời-người thông suốt đã dựa vào chúng Tăng rồi. Đây là đạo Vô thượng tôn quý nhất”.

Thứ ba: PHẦN SANH TÍN

Như kinh Cựu Tạp Thí Dụ nói: “Xưa bên ngoài thành Xá-vệ có người phụ nữ, niềm tin trong sáng giới hạnh thuần khiết chu toàn. Đức Phật tự đến trước cổng khát thực, người phụ nữ mang cơm đặt vào bình bát của Phật, rồi lùi lại làm lễ. Đức Phật dạy: Trồng một sanh ra mười, trồng mười sanh ra trăm, trồng trăm sanh ra ngàn, trồng ngàn sanh ra vạn sanh ra ức, được thấy đạo chân thật. Chồng người phụ nữ không tin, lạng lẽ ở phía sau lắng nghe đức Phật chú nguyện. Người chồng nói: Sa-môn Cù-đàm nói sao mà quá đáng, bố thí một bát cơm quả là được phước như vậy, mà còn thấy được đạo chân thật. Đức Phật hỏi: Ông từ đâu đến? Đáp rằng: Từ trong thành đến. Đức Phật hỏi: Ông thấy cây Ni-câu-đà cao bao nhiêu vậy? Đáp rằng: Cao khoảng bốn-năm dậm, cuối năm thu được mấy vạn hạt quả, hạt trong quả ấy to bằng hai cái. Đức Phật nói: Ông nói quá đáng, làm gì có trồng một hạt cải mà lại cao bốn-năm dậm, cuối năm thu hoạch mấy chục vạn hạt cải? Đáp rằng: Người thế gian cùng trông thấy thật sự là như vậy. Đức Phật dạy: Đất là vật vô tri mà năng lực báo đền hãy còn như vậy, huống gì con người là hữu tình, hoan hỷ mang một bát cơm dâng lên đức Phật, thì phước thiện ấy rất lớn không thể kể được! Cả hai vợ chồng hiểu ý thông suốt tâm tư, hợp thời liền đạt được quả vị Tu-đà-hoàn”.

Lại trong Trí Độ Luận nói: “Xưa kia lúc đức Phật tại thế, đức Phật cùng với A nan từ thành Xá-bà-đề, hướng đến thành Bà-la-môn. Lúc ấy nhà vua trong thành Bà-la-môn thuộc về ngoại đạo, nghe đức Phật sắp đến thì lập tức đưa ra lệnh ngăn cấm: Nếu người nào cho Phật thức ăn, cùng Phật chuyện trò thì sẽ phạt năm trăm đồng tiền vàng. sau đó đức Phật đến đi vào trong thành khát thực, mọi người đều đóng cửa. Đức Phật và A nan ôm bình bát trống rỗng mà đi ra, thấy một bà lão

mang đồ dùng bằng sành bị vỡ, đựng cháo bột hư thối đi ra ngoài vứt bỏ. Trong thấy đức Phật tướng tốt trang nghiêm ôm bình bát trống rỗng mà đi, tâm nghĩ rằng muốn bố thí. Đức Phật biết ý bà lão, đưa bình bát đi theo xin cháo bột được đem vứt bỏ ấy, người vú già lập tức lòng dạ thanh tịnh mang đến bố thí đức Phật. Đức Phật nhận sự bố thí rồi nói với A nan rằng: Người vú già này nhờ bố thí mà trong mười lăm kiếp, nhận được phước báo vui sướng trên cõi Trời-giữa loài người chứ không rơi vào đường ác, sau đó chuyển thành thân nam xuất gia học đạo thành vị Bích-chi-Phật. Lúc ấy gần bên đức Phật có một Bà-la-môn, nghe đức Phật nói lời này, liền nói với đức Phật rằng: Ngài là Thái Tử của vua Tịnh Phạm, tại sao vì miếng ăn mà phát ra lời nói xằng bậy? Lúc ấy đức Phật liền đưa lưỡi ra che kín mặt lên đến chân tóc, mà nói lời rằng: Ông có thể trông thấy người nào có lưỡi như vậy mà phát ra lời nói xằng bậy hay không? Bà-la-môn nói: Nếu như lưỡi che kín mũi thì hãy còn không nói xằng bậy, huống hồ là che kín mặt lên đến chân tóc! Tức thì sanh tâm tin tưởng mà thưa với đức Phật rằng: Nay con không hiểu được vì sao bố thí ít mà phước báo nhiều? Đức Phật bèn nói cho biết rằng: Ông có thể đã từng thấy sự việc hiếm có hay không? Bà-la-môn nói: Con đã từng đi gặp cây Ni-câu-đà, cây ấy tỏa bóng che phủ năm trăm cỗ xe. Đức Phật liền hỏi rằng: hạt cây ấy lớn nhỏ? Người kia đáp rằng: Lớn bằng một phần ba hạt cải. Đức Phật lại nói rằng: Ai sẽ tin lời ông? Bà-la-môn nói: Thật sự như vậy, thưa đức Thế tôn, mắt con trông thấy chứ không phải lời nói xằng bậy. Đức Phật liền nói rằng: Ta thấy người vú già này tâm tư thanh tịnh bố thí đức Phật, được quả báo to lớn cũng giống như cây này nhân ít mà báo nhiều. Lúc ấy Bà-la-môn hiểu ý thông suốt tâm tư, hướng về đức Phật sám hối. Đức Phật thuyết pháp cho nghe, đạt được quả vị Tu-đà-hoàn, lập tức đưa tay cất tiếng nói to rằng: tất cả mọi người ơi! Cửa cam lộ mở thông, tại sao không ra ngoài? Mọi người nghe rồi đều đưa năm trăm đồng tiền vàng cho nhà vua, thỉnh đức Phật chánh pháp lập tức phá bỏ điều lệnh ngăn cấm. Nhà vua và quần thần cũng quy y đức Phật. Đức Phật thuyết pháp cho nghe tất cả đều đạt được đạo quả. Vì nhân duyên này mà Như lai đã thuyết giảng thì không có điều gì hư vọng, quả báo thiện ác nhất định phải nhận lấy không sai lệch, tất cả chúng sinh cần phải tin tưởng tiếp nhận!”

Lại trong kinh Thí Dụ nói: “Xưa có hai Tỳ-kheo cùng đạt được quả vị Tu-đà-hoàn, một người thường đi giáo hóa ăn xin, dùng để làm phước Bố thí cơm ăn cho Tăng, một người chỉ dứt khoát ngồi thiền tự giữ lấy mình mà không thích làm phước. Lúc ấy người ngồi thiền

nói với người ăn xin rằng: Sao không ngồi thiền mà tự để uổng phí công lao chịu khó chịu khổ? Người tu phước nói: Đức Phật cũng thường thuyết giảng cho Tỳ-kheo rằng: “Nên tu hạnh bố thí”. Sau đó cùng mạng chung đầu thai vào nhà Trưởng giả. Người ăn xin làm phước là con trong nhà Trưởng giả, được nô tỳ cung cấp hầu hạ cơm ăn áo mặc tự nhiên, vui sướng vô cùng. Người chỉ ngồi thiền ấy sanh làm con của nô tỳ, ngồi ở nơi hiu quạnh đói khát quá đỗi mà khóc nỉ non. Hai người đều biết rõ thân mạng đời trước. Lúc ấy con của Trưởng giả nói với con của nô tỳ rằng: Trước kia tôi nói với cậu, cậu nên bố thí mà không chịu nghe lời, là cậu tự sai lầm, tại sao lại ngồi khóc nỉ non? Người con của Trưởng giả trưởng thành cỡi xe đi ra ngoài dạo chơi ngắm cảnh, tất cả tôi tớ khách bạn và con của nô tỳ đều đi theo ra ngoài để hầu hạ. Về sau cả hai người cùng cầu xin xuất gia. Đã xuất gia rồi đạt được quả vị A-la-hán, người con của Trưởng giả thường thường không ngừng ngồi trang nghiêm, mọi người đều tranh nhau đưa cơm ăn áo mặc đến giúp đỡ; người con của nô tỳ thì lang thang ở bên ngoài cầu xin mà người ta không cho, luôn luôn chịu sự đói khát. Vì nhân duyên này mà người hành đạo, không những trì giới-ngồi thiền-tụng niệm mà thôi, cũng cần phải bố thí làm những điều phước đức!” Vì vậy trong kinh Ái Đạo, đức Phật thuyết kệ rằng:

*“Sớm tối không chịu học hành,
Cả ngày không có ích gì,
Thường thường vào trong lỗi lầm,
Trần trọc càng lún vào sâu.
Tự nhấn chìm Thế tánh ấy,
Cũng là cay đắng do mình,
Đi tới mà không quay lại,
Bỏ thân mạng vào Thái Sơn.
Tội lỗi nơi chốn địa ngục,
Khó mà có thể chịu đựng,
Lúc sống không lo học hỏi,
Chết sẽ đi vào vực sâu.
Già không ngăn lại chuyện dâm,
Trần lao tràn ngập thế gian, Hơi
thở mà không còn nữa,
Nào đủ để quý trọng.
Luôn luôn tự mình hối cải,
Giữ thân mạng rất chân thật,*

*Đời nay diệt trừ tội lỗi,
Kiếp sau lại được làm người,
Có tiền của không bố thí,
Đời đời nhận chịu nghèo hèn”.*

Thứ tư: PHẦN GIẢO LƯỢNG

Như trong kinh Tu Đạt nói: “Đức Thế tôn bảo với Trưởng giả Tu Đạt rằng: Có cư sĩ thực hành bố thí, mà không tin vào sự bố thí, không kịp thời bố thí, không tự tay bố thí, không hướng đến mà bố thí, cũng không biết, cũng không tin, cũng không biết có nhân duyên-hành nghiệp-quả báo mà thực hành bố thí. Nên biết rằng người ấy thọ nhận báo ứng mà ý không cảm thấy tuyệt diệu. Ngược lại với trước là tuyệt diệu. Xưa vào đời quá khứ, có đại Bà-la-môn tên gọi Bính Lam, rất giàu có lắm tiền bạc. Người ấy thực hiện bố thí rộng lớn, dùng tám mươi bốn ngàn bát vàng trong bát chứa đầy bạc vụn. Người ấy thực hành bố thí rộng lớn, có tám mươi bốn ngàn bát bạc trong bát chứa đầy vàng vụn; có tám mươi bốn ngàn bát vàng trong bát chứa đầy bạc vụn; có tám mươi bốn ngàn bát bạc trong bát chứa đầy bạc vụn; có tám mươi bốn ngàn con voi, voi trắng như tuyết; có tám mươi bốn ngàn con ngựa, trang điểm bằng vàng ròng rực rỡ; có tám mươi bốn ngàn con trâu vắt sữa đầy bình; có tám mươi bốn ngàn cô gái xinh đẹp, đoan chánh tuyệt vời với các dây tua trang sức rực rỡ. Thực hành bố thí như vậy số còn lại không thể kể hết. Cư sĩ Bính lam rất giàu có kia, thực hiện bố thí rất lớn như vậy, cho người phàm phu khắp Diêm-phù-đề, thà cho một người Tiên kia có phước nhiều hơn. Tuy cho người Tiên, mà không bằng giúp cho một vị Tu-đà-hoàn, phước này được nhiều hơn. Tuy giúp cho Tu-đà-hoàn, mà không bằng giúp cho một vị Tư-đà-hàm. Tuy giúp cho Tư-đà-hàm, mà không bằng giúp cho một vị A-na-hàm. Tuy giúp cho A-na-hàm, mà không giúp cho một vị A-la-hán. Trăm vị Tu-đà-hoàn mà không bằng giúp cho một vị Tư-đà-hàm. Tuy giúp cho trăm vị Tư-đà-hàm, mà không bằng giúp cho một vị A-na-hàm. Tuy giúp cho trăm vị A-na-hàm, mà không bằng giúp cho một vị A-la-hán. Tuy giúp cho trăm vị A-la-hán, mà không bằng giúp cho một vị Bích-chi-Phật. Tuy giúp cho trăm vị Bích-chi-Phật, mà không bằng giúp cho Như lai vô sở trước Đẳng Chánh Giác, phước này được nhiều hơn. Cư sĩ kia thực hiện bố thí như vậy, từ người phàm phu khắp Diêm-phù-đề, cho đến trăm vị Bích-chi-Phật, không bằng làm nhà cửa phòng ốc để giúp cho Tứ Phương Tăng, được phước nhiều hơn. Tuy giúp cho Tứ Phương Tăng, mà không bằng

dùng ý thanh tịnh thực hiện ba tự quy y Phật-Pháp-Tăng thọ đầy đủ giới pháp, phước này được nhiều hơn. Tuy thọ ba quy y tiếp nhận giới pháp, mà không bằng đối với một chúng sinh thực hành tâm Từ bi thậm chí chỉ một chút sữa trâu, phước này được nhiều hơn. Tuy đối với tất cả chúng sinh phân biệt thực hành tâm Từ bi xuống đến một chút sữa trâu, nói là không bằng người tư duy nghĩ rằng tất cả các hành là Vô Thường-Khổ-Không-Vô Ngã, thậm chí chỉ một khoảnh khắc khảy ngón tay, phước này được nhiều hơn”.

Lại trong kinh Tăng nhất A hàm nói: “Lúc bấy giờ Đức Thế tôn bảo với các Tỳ-kheo: có bốn phước báo Phạm Thiên. Sao nói là phước báo? Đó là nếu như có người tin chưa từng xây dựng Thâu Bà Xứ (tháp), ở trong đó có thể xây dựng Thâu bà xứ, đây gọi là thứ nhất thọ nhận phước báo của Phạm thiên. Nếu như có người tin có thể tu sửa chùa cũ, đây gọi là thứ hai thọ nhận phước báo của Phạm Thiên. Nếu như có người tin có thể hoà hợp Thánh chúng, đây gọi là thứ ba thọ nhận phước báo của Phạm Thiên. Nếu như lúc đức Phật lần đầu chuyển pháp luân, chư Thiên và người thế gian khuyến thỉnh chuyển pháp luân, đây gọi là thứ tư thọ nhận phước báo của Phạm Thiên. Bấy giờ có Tỳ-kheo khác thưa với Đức Thế tôn rằng: Phước báo của Phạm Thiên cuối cùng là bao nhiêu? Đức Thế tôn bảo rằng: Tất cả công đức của chúng sinh trong cõi Diêm-phù-đề, như vậy lần lượt thực hành bắt đầu từ phước của tứ thiên hạ đến phước của Tha Hóa Tự Tại Thiên, vốn không bằng phước của một Phạm Thiên vương. Nếu như cầu được phước báo ấy, thì đây là mức lượng ấy vậy”.

Lại trong Tát-bà-đa Luận nói: “Có người đàn việt giúp cho Tỳ-kheo Xiển na ba mươi vạn đồng tiền xây dựng phòng ốc rộng lớn, ngay trong ngày thành tựu thì ngay hôm ấy sụp đổ, công dụng rất lớn làm cho tâm đàn việt thối lui. Các Tỳ-kheo thuyết pháp cho đàn việt, phòng ốc tuy sụp đổ mà công đức thành tựu. Lúc phòng ốc chưa hủy hoại, đức Phật đã đến trong gian phòng này, tức là thọ dụng. Đức Phật là bậc phước điền Vô thượng, đức Phật đã thọ dụng, công đức sâu rộng không thể đo lường được. Còn phòng ốc mới thành tựu có một Tỳ-kheo trẻ tuổi mới thọ giới có sẵn giới đức thanh tịnh, vào trong gian phòng này đã mạng chung, là đức của đàn việt tín thí. Nếu như xây dựng vô số các loại phòng ốc lầu gác trang nghiêm, cho đến địa giới Kim cang tô điểm trang nghiêm cao rộng, giống như núi Tu di, giả sử có một Tỳ-kheo giới hạnh thanh tịnh, tạm thời thọ dụng rồi mạng chung, thì ân vì giới không phải là thế gian mà chính là hưởng về cửa Niết-bàn, không giống như

phòng ốc nhà cửa-đồ nằm-ăn uống-thuốc thang là pháp thế gian chứ không phải là pháp xuất thế gian khó có được”.

Thứ năm: PHẦN TU TẠO

Nếu như muốn tu tạo thì lý cần phải như pháp, tạo tác tuy ít mà được phước vô lượng. Nếu như không y theo pháp thì cho dù tạo tác nhiều mà cũng vô ích. Vì vậy trong kinh Phật Tại Kim Quan Kính Phước nói: “Kinh tượng thì người chủ đừng luận bàn về đạo, muốn thợ làm kinh tượng đừng nói là khách làm. Hai người tạo hình tượng Phật và bố thí đều được phước không thể suy lường, muốn nói đến phước ấy thì cùng tận đời kiếp không hết. Nếu như tiếp nhận sự việc ước định thì chính là con thật sự của Phật. Tinh thành như vậy thì tạo tác ít mà phước thiện nhiều.

Hỏi: Phương pháp của công thợ làm kinh tượng thành tựu, nên chọn lấy giá trị đạt được hay không? Đức Phật dạy: không được chọn lấy theo giá trị, bởi vì vậy là bán cha mẹ để lấy tiền bạc, trái nghịch vượt quá tam thiên thế giới, thực sự là thiên ma, nhanh chóng rời xa Phật pháp của Ta, không phải là quyến thuộc của Ta, những kẻ uống rượu ăn thịt và ăn năm thứ cay nồng, không y theo Thánh giáo, cho dù tạo tác kinh tượng nhiều như cát bụi, mà phước thiện của kẻ đó rất ít, đại khái là không đáng để nói, lúc kiếp thiêu cháy không vào trong cung điện của Long vương giữa biển, vất vả mà công đức ít, tội lỗi của sự bất kính thì chết sẽ vào địa ngục. Chủ và thợ không ích lợi gì thì chư Thiên không giúp đỡ, không bằng không tạo tác mà tâm ngay thẳng lễ lạy cung kính mà được vô lượng phước thiện; như trước đã nêu ra, tạo tác nhiều mà phước thiện chẳng bao nhiêu. Nếu như bậc thợ làm tượng tạo ra hình tượng không đầy đủ các tướng thì trong năm trăm vạn đời bậc thợ căn không đủ. Quan trọng nhất là tận tâm trên hết, thì quả báo tuyệt diệu lên cao trước rồi”.

Lại trong kinh Tội Phước Quyết Nghi nói: “Các chúng Tăng-Ni và hàng Bạch y, hoặc là tự mình bỏ tiền bạc và khuyến hóa có được tài vật muốn tổ chức cúng dường đức Phật. Người đem tài vật này làm ra hình tượng chim thú đặt trên bàn Phật, tính ra hao tổn hết năm đồng tiền thì phạm vào nghịch tội, cuối cùng không trả lại thì một kiếp đọa vào địa ngục A Tỳ. Chuộc lại hương hoa dầu đèn cúng dường ấy thì không phạm. Đức Phật không cầu tài lợi nhưng không có người nào có thể làm cho tiêu hoa. Lúc ban đầu dâng cúng đức Phật thì có ngôi bậc Thượng-Trung-Hạ, nhất định phải bày cho hàng bạch y cúng dường đức Phật

và Tăng. Dâng cúng đức Phật xong chuyển thức ăn cho Tăng thì không phạm. Nếu không như vậy mà ăn đồ vật dâng cúng đức Phật, thì ngàn ức năm đọa vào địa ngục A tỳ. Đàn việt không được chỉ dạy trước cũng dẫn đến quả báo như trước, nếu sanh trong loài người, thì chín trăm vạn năm sanh vào nơi hèn mạt. Tại vì sao? Bởi vì đồ vật cúng dường đức Phật không có ai có thể bình xét giá trị được”.

Thuật lại rằng: Đây nghĩa là thí chủ quyết định đưa vào sử dụng cúng dường Phật, cho nên cần phải chuộc lại. Nếu như bây giờ trong trai hội cứ mỗi khi lấy ra đồ ăn thức uống từ bàn Phật, tình ý thông suốt đôi bên không hạn chế vào tình cảm, ăn xong trả lại cho thí chủ thì không phiền gì lấy của chuộc lại. Như ngày mười lăm tháng bảy cúng dường Phật và chúng Tăng, không có Phật-Tăng thọ dụng thì cần phải chuộc lại sử dụng.

Lại trong kinh Quán Phật Tam Muội nói: “Lúc ấy Ưu Điền Vương ngưỡng mộ nhớ đến Đức Thế tôn nên đúc vàng làm thành pho tượng, nghe tin đức Phật đến ngay lúc đó bước xuống bậc thềm, voi chở pho tượng vàng đến nghênh đón Đức Thế tôn. Bấy giờ pho tượng vàng từ trên mình voi bước xuống, giống như đức Phật sống chân bước giữa hư không, hai đóa hoa dưới chân cũng phát ra ánh sáng, đến chào đón Đức Thế tôn, chấp hai tay làm lễ đức Phật.

Lúc bấy giờ Đức Thế tôn cũng lại chấp tay quỳ thẳng hướng về pho tượng, giữa hư không xuất hiện trăm ngàn Hóa Phật, cũng đều chấp tay quỳ thẳng hướng về pho tượng. Bấy giờ Đức Thế tôn mới nói với pho tượng rằng: Ngài ở đời sau làm nhiều Phật sự, sau khi tôi diệt độ, các đệ tử của tôi sẽ gửi gắm nhờ Ngài dẫn dắt! Hóa Phật giữa hư không tất cả đồng thanh, đều phát ra lời như vậy: Nếu có chúng sinh nào sau khi đức Phật diệt độ, tạo lập hình tượng thờ phụng cúng dường, người này đời sau chắc chắn đạt được niệam Phật Thanh Tịnh Tam Muội”.

Trong Ngoại quốc Ký nói: “Đức Phật lên cung Trời Đao Lợi thuyết pháp cho mẹ trải qua chín mươi ngày, vua Ba-tư-nặc suy nghĩ mong muốn thấy đức Phật, khắc cây gỗ Ngưu Đầu chiên Đàn làm thành bức tượng Như lai, đặt vào nơi đức Phật an tọa. Sau đó đức Phật trở về đi vào Tinh xá, bức tượng ra ngoài nghênh đón đức Phật. Đức Phật nói: Trở về chỗ ngồi, sau khi ta nhập Niết-bàn có thể vì bốn bộ chúng làm các pháp chuẩn mực! Bức tượng liền trở lại chỗ ngồi. Bức tượng này là đầu tiên trong các bức tượng. Đức Phật chuyển đến an trú trong Tinh xá nhỏ hai bên, cho bức tượng ở nơi khác cách nhau hai mươi bước. Tinh xá Kỳ-hoàn vốn có bảy tầng, các nước tranh nhau cúng dường không

ngừng, trong phòng chính đèn luôn luôn thấp sáng, chuột ngậm bắc đèn thấp nhang cháy các phan phướng lọng tàn, thế là cháy lan ra cả Tinh xá, bảy tầng đều bị thiêu hủy. Nhân dân và vua quan các nước đều bốn, năm ngày, mở cửa Tinh xá nhỏ ở phía Đông, bỗng nhiên thấy bức tượng này bị di chuyển hướng về phòng kia, mọi người vô cùng hoan hỷ, cùng nhau sửa lại Tinh xá, cần phải làm thành hai tầng, từng bức tượng đều đặt vào nơi ban đầu”.

Trong kinh Ưu Điền Vương Tác Phật Hình Tượng nói: “Xưa kia thời đức Phật tại thế, có Quốc vương Bạt Kì, tên gọi Ưu Điền, đi đến trú xứ đức Phật đầu mặt đánh lễ Ngài, chấp tay thưa với đức Phật rằng: Thưa Đức Thế tôn! Nếu sau khi đức Phật diệt độ, có chúng sinh làm hình tượng đức Phật, thì sẽ được phước thế nào? Đức Phật bảo với nhà vua rằng: nếu như sau này có người làm hình tượng đức Phật, thì công đức vô lượng không thể tính được, đời đời sanh ra không rơi vào đường ác, ở trên cõi Trời và trong loài người được phước lành vui sướng, thân thể thường có màu sáng ngời như Tử Ma Kim, ánh mắt trong sáng-dung mạo đoan chánh, thân thể tay chân kỳ diệu tuyệt vời, luôn luôn được mọi người kính mến. Nếu sanh trong loài người, thì thường sanh làm con trong nhà Đế Vương-Đại thần-Trưởng giả-Hiền thiện, nơi sanh ra tôn quý giàu có, tài sản châu báu không thể kể hết, thường được cha mẹ anh em họ hàng thân thích quý trọng. Nếu làm Đế Vương thì đặc biệt tôn quý trong hàng Đế Vương, được các bậc vua chúa các nước cùng quay về nương nhờ. Cho đến được làm Chuyển luân thánh vương cai quản các bậc vua chúa khắp nơi, bảy báu tự nhiên-ngàn người con đầy đủ, bay lên trên cõi Trời không có nơi nào không đến được. Nếu sanh trên cõi Trời thì thù thắng nhất trong các vị Trời, thậm chí được làm Thiên vương sáu tầng Trời cõi Dục, ở trong sáu cõi Trời là vị Thiên vương tôn quý bậc nhất. Nếu sanh vào cõi Phạm Thiên thì làm Đại Phạm vương, đoan chánh không gì sánh được-hơn hẳn các vị Phạm Thiên, thường được các Phạm Thiên tôn trọng cung kính, sau đó đều được sanh vào quốc độ Vô Lượng Thọ, làm bậc đại Bồ-tát tôn quý bậc nhất, trải qua vô số kiếp sẽ được thành Phật, đi vào đạo quả Niết-bàn. Nếu như tương lai có người làm ra hình tượng đức Phật thì sẽ đạt được phước thiện như vậy”.

Còn kệ trong kinh Pháp Hoa nói:

*Nếu như người vốn có niềm tin,
Xây dựng các hình tượng đức Phật,
Thậm chí trẻ thơ chỉ vui đùa,*

*Hoặc dùng cỏ cây và bút mực,
Hoặc có khi dùng móng tay chân,
Mà vẽ thành hình tượng đức Phật,
Tất cả những người làm như vậy,
Đều đã thành tựu trong Phật đạo”.*

Trong kinh Tạo Lập Hình Tượng Phước Báo nói: “Đức Phật đi đến nước Câu la cù, lúc ấy Quốc vương tên gọi là Ưu Điền, nhà vua tuổi mới mười bốn. nghe tin đức Phật đang đến, liền truyền cho cận thần tả hữu thấy đều nghênh đón đức Phật. Khi đức Phật đã đến liền cúi đầu đánh lễ đức Phật, vòng tay quỳ thẳng thưa với đức Phật rằng: Trên cõi Trời giữa cõi người không có ai có thể bằng đức Phật, ánh sáng rạng ngời uy nghiêm sừng sững mới có năng lực như vậy, sợ rằng đức Phật đi xa sau này e khó được gặp, nay con muốn làm thành hình tượng đức Phật để cung kính tiếp tục mãi được hầu hạ, có được phước báo thế nào, nguyện đức Phật thương xót giảng giải điều ấy cho con!

Bấy giờ Đức Thế tôn thuyết kệ trả lời rằng:

*Nhà vua hãy lắng nghe Ta nói,
Phước như tro bụi trên mặt đất,
Không có phước đức nào hơn được,
Phước báo làm hình tượng đức Phật.
Luôn luôn sanh vào nhà giàu có,
Tôn quý vô cùng nhiều châu báu,
Thân thích quyến thuộc thường cung kính,
Phước báo làm hình tượng đức Phật,
Thường có được phước báo Thiên nhân,
Sắc xanh biếc không gì sánh
Phước báo làm hình tượng đức Phật,
Cha mẹ trông thấy lòng hoan hỷ,
Đoan chánh uy đức thật tôn trọng,
Yêu mến luôn luôn không thỏa mãn.
Phước báo làm hình tượng đức Phật,
Thân sắc vàng sáng ngời rực rỡ,
Giống như hình tượng Diêu Sư tử,
Chúng sinh trông thấy lòng hoan hỷ.
Phước báo làm hình tượng đức Phật,
Sanh trong loài người Diêm-phù-đề,
Làm người phước thiện dòng họ lớn,
Trong hàng Sát-lợi-Bà-la-môn*

*Phước báo làm hình tượng đức Phật,
 Không sanh vào quốc độ biên địa,
 Không mù lòa không hề xấu xí,
 Sáu căn tâm tình thường đầy đủ.
 Phước báo làm hình tượng đức Phật,
 Lâm chung biết thân mạng đời trước,
 Thấy đức Phật ở trước mắt mình,
 Không cảm thấy nỗi khổ lúc chết.
 Phước báo làm hình tượng đức Phật,
 Am bậc Đại vương danh tiếng nhất,
 Là Chúa tể cai quản khắp nơi,
 Đi lại bằng vòng vàng lướt nhanh.
 Phước báo làm hình tượng đức Phật,
 Gọi là nhân làm Thiên Đế Thích,
 Thần túc chủ quản đứng thứ hai,
 Ba mươi ba cõi Trời tôn trọng.
 Phước báo làm hình tượng đức Phật,
 Nhờ đây vượt qua khỏi Dục Giới,
 Làm bậc Phạm vương cõi Phạm Thiên,
 Ca-di-Phạm Thiên đều cung kính.
 Phước báo làm hình tượng đức Phật,
 Thọ tướng phước báo đúng như vậy.
 Nếu có thể thực hiện khắc vẽ,
 Trời đất còn có thể tính được,
 Phước báo này không thể suy lường,
 Vì thế cho nên cúng dường Phật,
 Hoa hương và các loại hương xoa,
 Hương đốt-hương xông cùng tâm hương,
 Cúng dường Đại Sĩ tâm thành kính,
 Được phước thiện lậu tận vô tri”.*

Trong kinh Phó Pháp Tạng nói: “Chín mươi một kiếp quá khứ xa xưa, sau khi đức Phật Tỳ-bà-thi nhập Niết-bàn, bốn chúng đệ tử xây dựng tòa tháp bằng bảy báu. Lúc ấy trong tòa tháp ấy có hình tượng đức Phật, trên khuôn mặt vàng có đôi chỗ bị hư hoại. Có một người con gái nghèo lang thang xin ăn được một đồng tiền vàng, trông thấy khuôn mặt bức tượng hư hoại muốn sửa chữa lại khuôn mặt bức tượng. Lúc bấy giờ Ca-diếp làm thợ vàng, người con gái liền mang tiền vàng đến nhờ tu sửa giúp cho. Thợ vàng nghe phước đức thì hoan hỷ mà tu sửa,

dùng vàng sửa lại khuôn mặt bức tượng, nhân đó cùng nhau lập nguyện: Nguyện cho hai người chúng con thường làm vợ chồng, thân màu vàng ròng thượng thọ hưởng niềm vui tốt đẹp! Từ đó đến nay chín mươi một kiếp thân có màu vàng ròng, sanh trong Trời-người vô cùng vui sướng, cuối cùng đầu thai vào cõi Phạm Thiên thứ bảy. Lúc ấy ở nước Ma Kiệt có Bà-la-môn tên là Ni Câu Luật Đà, thời quá khứ tu phước nên thông minh trí tuệ, giàu có nhất vùng vàng bạc châu báu vô lượng, trâu dê ruộng vườn nhà cửa nô tỳ xe cộ, so với Bình Sa Vương nhiều hơn cả ngàn lần. Bình Sa Vương có một ngàn cái cây bằng vàng, Bà-la-môn ấy sợ rằng cùng với nhà vua ngang nhau nên sợ chuốc lấy tai họa. Nhà ấy chỉ làm chín trăm chín mươi chín cái cây bằng vàng, chỉ thiếu một cái. Nhà ấy vải bông, loại thấp nhất vốn có giá trị bằng trăm ngàn lạng vàng, có sáu mươi cái giỏ đựng thóc bằng vàng, mỗi cái giỏ có ba trăm bốn mươi斛. Nhà đó tuy giàu mà không có con cái. Ở cạnh nhà ấy có một cây thần, vợ chồng thường đến bên cây thần cầu khẩn cúng bái, cầu xin có con đã nhiều năm mà không linh ứng, nên nổi giận nói rằng: Nay thêm bảy ngày hết lòng thờ cúng hầu hạ, nếu như tiếp tục không có linh nghiệm ắt phải tự mình quyết định đốt cháy cây này. Thần cây này lo sợ rầu rĩ nói cho Tứ Thiên vương biết. Thiên vương nói với Đế Thích, Đế Thích xem xét khắp Diêm-phù-đề không có ai có thể làm con của nhà ấy, liền đến Phạm Thiên vương bày tỏ nhiều về sự việc trên. Phạm Thiên liền dùng thiên nhãn xem xét khắp nơi thấy một Phạm Thiên sắp đến lúc mạng chung, bèn đến nói với vị ấy, khuyến khích vị ấy đầu thai đến nhà đó. Phạm Thiên nhận lời liền đến đầu thai. Đã đủ mười tháng sanh ra một bé trai, dung mạo đoan chánh thân màu vàng ròng, ánh sáng rực rỡ chiếu rọi sáng ngời trong vòng bốn mươi dặm. Thầy tướng bói rằng: Đứa trẻ này vốn có phước đức chắc chắn sẽ xuất gia. Cha mẹ nghe nói lòng rất buồn phiền lo lắng. Vợ chồng bàn với nhau rằng: nên tìm cách gì để đoạn tuyệt ý nghĩ đó! Lại tự tư duy rằng điều say mê ràng buộc của cuộc đời chỉ có sắc đẹp, nên tìm cưới cho con trai một người con gái xinh đẹp đoan trang để cắt đứt tình ý ấy. Đến năm mười lăm tuổi làm lễ cưới vợ, nói với cha mẹ rằng: chí nguyện của con thật sự thanh tịnh không cần phải cưới vợ làm gì. Cha mẹ không bằng lòng. Người con trai biết là khó tránh được nên tìm kế quyền biến làm vừa lòng cha mẹ, cho nên nói với cha mẹ rằng: Có thể tìm cho con được người con gái thân màu vàng tía đoan chánh tuyệt thế, con sẽ đính hôn với người ấy! Cha mẹ lập tức mời các Bà-la-môn đi khắp nơi tìm kiếm cô gái như vậy. Các Bà-la-môn đúc một người con gái bằng vàng, đoan chánh tuyệt vời

hiếm thấy đặt ngôi trên kiệu đi khắp thôn xóm cao giọng xưng rằng: Nếu có người con gái nào được trông thấy vị thần bằng vàng để lễ bái, sau này đi lấy chồng thì nhất định gặp được người chồng tốt lành, thân màu vàng ròng đoan chánh tuyệt vời vô cùng. Tất cả con gái nghe nói đều đi ra, chỉ có một cô gái thân thể sắc vàng đoan chánh xinh đẹp vô cùng, đó chính là người con gái bố thí tiền vàng ngày xưa, nhờ duyên thù thắng thời quá khứ nên có thân thể diệu kỳ này, chí nguyện vui với thanh khiết một mình không chịu ra ngoài. Các cô gái bắt ép dẫn ra cùng xem vị thần bằng vàng, cô gái này liền đến, ánh sáng sắc vàng phản chiếu làm lóa mắt vị thần bằng vàng. Bà-la-môn trông thấy lập tức làm lễ đính hôn cho con trai. Đã đến nhà chồng, vợ chồng gặp mặt nhau mà người nào cũng đều thanh khiết hoàn toàn không có ý dục lạc, cùng lập ra yêu cầu thỏa thuận với nhau mỗi người ở một phòng. Cha mẹ biết rồi phá bỏ một phòng, để cho chung phòng chỉ xếp gọn một chiếc giường. Ca-diếp nói với vợ: Nếu tôi ngủ nghỉ thì nàng nên kinh hành, nếu nàng ngủ thì tôi sẽ kinh hành. Sau đến lượt người vợ nằm buông tay thông trước giường, có con rắn độc bò vào phòng sắp cắn vào tay người vợ. Ca-diếp thấy rồi lấy tay vợ luồn trong áo để lên trên giường. Người vợ lại giật mình tỉnh ngủ mà trách móc rằng: Cùng với tôi lập thệ yêu cầu không gần gũi nhau, nay lại vì sao trộm nắm tay tôi? Ca-diếp đáp rằng: Có con rắn bò vào sợ rằng làm hại tay nàng, cho nên nắm đưa lên mà thôi. Bèn chỉ rõ rằng con rắn thì người vợ mới hiểu rõ ý chồng. Tiết tháo của hai vợ chồng hết sức chán ngán thế gian, mở lời thưa với cha mẹ cầu mong được xuất gia. Cha mẹ thấy rồi tức thì đồng ý thuận lời. Ngay sau đó vợ chồng cùng nhau xuất gia đi đến trú xứ đức Phật, đức Phật nhường cho chỗ ngồi, Ngài thuyết pháp cho đôi vợ chồng, tức thì ở trên chỗ ngồi đắc quả A-la-hán. Người vợ vào lúc sau đó cũng đạt được quả vị A-la-hán. Ca-diếp ở thế gian, thường cùng với Như lai ngồi đối diện thuyết pháp. Sau khi đức Phật diệt độ thì tất cả pháp tạng đều gửi gắm cho Ca-diếp, thời gian sau kết tập Tam Tạng hoàn tất, đến núi Kê Túc đi vào bát Niết-bàn, toàn thân không phân tán, đợi đến lúc đức Phật Di-lặc xuất thế, từ trong núi mà đi ra, ở giữa đại chúng thực hiện mười tám lần thay đổi, hóa độ vô lượng chúng sinh, sau đó diệt thân, vị lai sẽ thành Phật, danh hiệu là Quang Minh”. (60 cái giỏ đựng thóc bằng vàng là trích từ Tát-bà-đa Luận, truyện vị lai thành Phật trích từ kinh Pháp Hoa).

Lại trong Trí Độ Luận nói: “Xưa kia vào thời đức Phật tại thế, trong thành Ca-tỳ-la vệ, có Nan Đà là em của đức Phật, con của Vua

Tịnh Phạm, thân thể đoan chánh có ba mươi tướng tốt. Nhà vua cưới cho cô vợ tên là Tôn Đà Lợi, dung nhan đoan chánh thế gian ít người sánh kịp. Nan Đà ngày đêm yêu thương quấn quýt bên vợ cho nên không muốn xuất gia. Đức Phật dùng phương tiện chuyển hóa khiến cho xuất gia, đã xuất gia rồi đạt được quả vị A-la-hán. Tỳ-kheo thấy vậy mà thưa với đức Phật rằng: Tỳ-kheo Nan Đà xưa kia gieo phước thiện gì mà cùng sanh ra có ba mươi tướng tốt như đức Phật, thân thể đoan chánh thế gian không ai sánh được, lại còn xả bỏ vinh hoa phú quý mà xuất gia đắc đạo? Đức Phật bảo với Tỳ-kheo: Chính là chín mươi một kiếp quá khứ xưa kia, sau khi đức Phật Tỳ-bà-thi nhập Niết-bàn, lúc bấy giờ Nan Đà là một Đại Trưởng giả, ở trong tháp miếu của một vị Bích-chi-Phật, dùng phẩm xanh đen xoa trên vách tường mà vẽ thành hình tượng của Bích-chi-Phật. Nhân đó mà phát nguyện: Nguyện cho con đời đời sanh trong nhà tôn quý, thường có được thân tướng sắc vàng đoan chánh, gặp được Phật đắc đạo. Nhờ thiện căn này và công đức phát nguyện, từ đó đến nay trong chín mươi một kiếp không rơi vào đường ác, sanh trong loài người và trên cõi Trời thường có thân thể đoan chánh đủ ba mươi tướng tốt, giàu sang tôn quý vui sướng vô cùng, cho đến ngày nay cùng với Ta sanh làm anh em xuất gia đắc đạo.

Thứ sáu: PHẦN SẮN THÍ

Như Kinh Luân Vương Chuyển Ngũ Đạo nói: “Đức Phật dạy: Tất cả công đức tạo ra đều tùy theo hành động của thân, đốt hương thắp đèn có được rất nhiều phước thiện. Đốt hương làm phước cho đến truyền bá kinh điển, không được nhờ người mà không bố thí, nguyện ước giống như nhờ người khác ăn lễ nào tự mình được no đủ ư? Thắp hương lòng trong sáng-thấp đèn luôn sáng ngời. Thắp hương ăn chay đọc kinh được bố thí, lấy đều này làm pháp lành thông thường. Bố thí được phước thiên, chư Thiên sẽ tiếp nhận, mọi điều ác đều rời xa, các ma phải hàng phục. Người giải đãi không thể nào tinh tiến, một khi gặp phải bệnh tật lại không may mắn thuận lợi, thì muốn thắp hương mới bắt đầu làm phước, chư Thiên chưa đến mà các ma đã ở trước mặt, tranh nhau gây ra nhiều nhướng làm những sự biến hoá kỳ quái. Vì vậy cho nên luôn luôn cần phải tinh tiến! Tội phước theo người như bóng theo hình, gieo trồng phước thiện giống như chủng loại của cây Ni-câu, ban đầu gieo chỉ một hạt đơn sơ mà dần dần cao lớn, thu hoạch trái quả nhiều vô hạn. Đức Phật dạy: Nay A nan! Bố thí một đạt được vạn lần, lời Ta nói không giả dối! Lúc ấy đức Phật thuyết kệ rằng:

*Người có đức hạnh ưa bố thí,
Thiên thân tự nhiên sẽ giúp đỡ,
Bố thí một được gấp vạn lần,
Cuộc đời an vui thọ mạng dài,
Hôm nay người làm thiện bố thí,
Phước báo ấy không thể tính được,
Đều sẽ được thành tựu Phật đạo,
Hóa độ giải thoát mọi chúng sinh”.*

Thứ bảy: PHẦN TẠP PHƯỚC

Như trong Tát-bà-đa Luận nói: “ Nếu như làm Tăng phòng cho đến tháp-tượng, đường vắng làm giếng và làm ghe xuống cầu cống, thì công đức người này trong tất cả mọi lúc sanh ra thường làm người bố thí giúp đỡ, ngoại trừ ba nhân duyên: 1- Sự việc đời trước bị hủy hoại; 2- Nếu người này chết đi, 3-Nếu tà ác dấy lên, không có nhân duyên này, thì phước đức luôn luôn phát sinh”.

Còn trong kinh Tăng nhất A hàm nói: “Lúc bấy giờ Đức Thế tôn bảo với các Tỳ-kheo: Có năm loại giúp đỡ không có được phước thiện. Thế nào là năm loại? Một là lấy dao đưa cho người, hai là lấy chất độc đưa cho người, ba là đem trâu dữ cho người, bốn là đem dâm nữ cho người, năm là làm ra đèn miếu thần linh. Đây gọi là có năm loại giúp đỡ này thì không có được phước thiện. Lại có năm loại bố thí đạt được phước báo Trời người. Thế nào là năm loại? Một là làm ra vườn cây ngắm nhìn, hai là trồng thành rừng cây, ba là làm những cầu cống, bốn là làm ra tàu thuyền to lớn, năm là xây dựng nhà cửa phòng ốc làm nơi cư trú cho tương lai và quá khứ. Đây gọi là có năm việc làm này thì khiến cho đạt được phước báo ấy.

Lúc bấy giờ Đức Thế tôn bèn thuyết kệ này:

*Làm vườn cây ngắm nhìn cho mát mẻ,
A làm thuyền bè cầu cống tốt,
Giúp cho nhân dân qua bến sông,
Cúng xây dựng nhà cửa tốt đẹp,
Người như thế trong ngày và đêm,
Luôn luôn được hưởng phước đức ấy,
Giới-Định-Tuệ sẽ được thành tựu,
Người này nhất định sanh cõi Trời”.*

Lại trong Tăng Kỳ Luật, có các Thiên Tử dùng kệ thưa hỏi đức Phật:

*“Người như thế nào hướng về thiện?
 Người như thế nào sanh cõi Trời?
 Người như thế nào ngày và đêm,
 Nuôi dưỡng lớn thêm công đức thiện?”*

Lúc bấy giờ Đức Thế tôn dùng kệ đáp rằng:

*Đường xa vắng làm giếng nước lành,
 Gieo trồng vườn cây trái bố thí
 Rừng cây giúp cho người mát mẻ,
 Làm thuyền cầu cho người qua sông,
 Bố thí tu dưỡng giới thanh tịnh,
 Trí tuệ trong sáng tỏ tham lam,
 Công đức Tăng thêm ngày và đêm,
 Thường sanh trong nẻo thiện người-Trời”.*

Trong Kinh Chánh Pháp Niệm nói: “Nếu có chúng sinh giúp cho người bát nước trong lành; hoặc là ngăn che giếng nước sợ rằng các loài rắn độc sẽ rơi vào trong giếng, người đi đường uống vào mà có thể gây nên khổ não. Người này mạng chung sanh đến cõi Trời Tam không Hầu thọ hưởng năm dục lạc. Từ nơi này mạng chung, hoặc được làm thân người được vua chúa quý trọng, nếu thấy ai tật bệnh khốn khổ yết hầu phát ra tiếng, mạng còn lại chưa hết, giúp cho họ nước uống, hoặc giúp cho họ tiền bạc, để chuộc lấy mạng sống của họ. Người này mạng chung sanh đến cõi Trời Thâm thủy, vui sướng giống như Đế Thích. Từ cõi Trời mạng chung tùy theo nghiệp mà lưu chuyển, được làm thân người không rơi vào ba đường. Từ đời này đến đời khác, không gặp nhữn bệnh tật khổ đau, không còn gì nào loạn. Nếu có chúng sinh trì giới, thấy Tỳ-kheo Tăng lấy quạt bố thí khiến cho được mát mẻ đọc tụng kinh pháp, mạng chung sanh đến cõi Trời Phong Hành, mùi thơm tỏa ra vui sướng không gì sánh được. Nếu có chúng sinh ở tại bến sông giúp cho xây dựng cầu cống làm ra ghe thuyền, dùng tâm thiện khuyên người trì giới, và khuyên người khác không làm những điều ác, mạng chung sanh đến cõi Trời Trì Man thọ hưởng năm thứ dục lạc, mạng kết sanh trong loài người làm vị vua giữ gìn mầu mực”.

Trong kinh Thí Dụ nói: “Xưa có ba mẹ con thường làm ba việc: Một là làm ghe lớn đặt ở bến sông để mọi người qua sông, hai là ở nơi đô thị làm ra giếng nước tốt lành để cung cấp cho dân chúng, ba là ở chốn cửa thành đều làm nhà vệ sinh để cho mọi người sinh hoạt thuận tiện. Nhờ công đức này mà sau khi mạng chung cả ba mẹ con đều sanh lên cõi Trời hưởng phước báo tự nhiên, sanh vào trong cõi người được

giàu sang sống lâu. Nơi đã sanh ra, không trải qua ba đường dữ. Giả sử phước nhỏ bé này mà còn có được quả báo to lớn vô lượng, huống là có người tu tạo nhiều công đức, xây dựng chùa tháp phân biệt bố thí làm các sự nghiệp phước thiện, lại hơn hẳn trăm ngàn vạn lần, đối với phước thiện này không thể tính toán được”. Vì thế trong Thành Thật Luận dẫn bài kệ trong kinh nói:

*“Nếu như trồng cây làm vườn rừng,
Làm giếng-cầu cống cùng thuyền bè...,
Thì phước thiện người này đã làm,
Ngày đêm luôn luôn được Tăng trưởng”.*

Còn kinh Hoa Thủ nói: “Đức Phật bảo với Xá-lợi-phất: Bồ-tát có bốn pháp cuối cùng không thối chuyển Vô thượng Bồ-đề. Những gì là bốn pháp? Đó là: 1-Nếu gặp tháp miếu bị hư hoại thì nên tu sửa lại, hoặc là đất đá hay là bùn nhão thậm chí một viên gạch. 2- Nếu ở giữa bốn ngã đường nơi nhiều người nhìn ngắm, xây tháp làm tượng để gây duyên phước thiện nghĩ đến Phật, trong tháp họa vẽ làm thành hình tượng như chuyển pháp luân và xuất gia, thậm chí hình tượng nhập Niết-bàn giữa hai cây Sa La. 3-Nếu thấy hai bộ chúng có Tỳ-kheo Tăng tranh cãi kiện tụng, cố gắng tìm phương pháp làm cho hòa hợp. 4- Nếu thấy Phật pháp sắp hủy hoại thì có thể đọc tụng giảng nói, thậm chí một bài kệ khiến cho pháp không đoạn tuyệt, bởi vì Hộ pháp cho nên tôn kính phụng dưỡng pháp Sư, dốc lòng hộ pháp không tiếc thân mạng. Nếu Bồ-tát thành tựu bốn pháp này, thì đời đời sẽ làm bậc Chuyển luân Thánh Vương, có được thân lực to lớn như Na la diên, xả bỏ Tứ Thiên Hạ mà thực hành xuất gia, có năng lực được tùy ý tu dưỡng bốn phạm hạnh, mạng chung sanh đến cõi Trời làm vị Đại Phạm vương, cho đến cuối cùng thành tựu đạo quả Vô thượng. Vì vậy người có trí mong cầu Phật đạo thì hãy thực hiện học theo pháp này!”

Còn kinh Phóng Ngưu trích từ phẩm Biệt trong kinh Tăng Nhất A hàm dịch ra như nhau: “Đức Phật bảo với các Tỳ-kheo: có mười một pháp, trẻ chăn trâu không biết cách chăn trâu thuận tiện, không hiểu cách nuôi giữ trâu, những gì là mười một pháp? Đó là: 1-Trẻ chăn Trâu không biết màu sắc, 2- Không biết hình tượng; 3-Không biết vuốt ve, 4-Không biết bảo vệ vết thương, 5- không biết xông khói sưởi ấm, 6-Không biết chọn lựa đường đi, 7-Không biết đối xử với trâu, 8-Không biết biết nào vượt qua dòng sông, 9- Không biết rành mạch nơi có đồng cỏ và nguồn nước tốt, 10- Không biết bầy trâu chưa hết sức mình, 11-Không biết phân biệt nuôi dưỡng cách nào có ích-cách nào không có

ích. Mười một việc như vậy mà trẻ chăn trâu không hiểu cách nuôi dưỡng và bảo vệ bầy trâu đó, cuối cùng bầy trâu không sinh sôi mà từng ngày có giảm bớt. Đây là dụ cho Tỳ-kheo, cũng có mười một loại Tăng giảm nhưng không thể thuật lại đầy đủ. Ngay sau đó đức Phật thuyết bài tụng rằng:

*Trẻ chăn trâu biết rõ ràng,
 Chủ con trâu có phước đức,
 Sáu con trâu trong sáu năm,
 Hành sáu mươi con không giảm,
 Trẻ chăn trâu rất thông minh,
 Biết phân biệt những hình tướng,
 Đứa trẻ chăn trâu như vậy,
 Đòi trước được Phật ngợi khen”.*

Thứ tám: PHẦN TẨY TĂNG

Như kinh Thí dụ nói: “Đức Phật vào ngày mồng tám tháng Chạp dùng thần thông làm cho Lục sư phải thuần phục, Lục sư không bằng lòng nhảy xuống sông mà chết. Vẫn nhiều lần thuyết pháp hóa độ các ngoại đạo, ngoại đạo khuất phục chuyển hóa nên thưa với đức Phật rằng: Đức Phật dùng dòng nước pháp rửa sạch dơ bẩn trong tâm con, nay con thỉnh cầu Tăng tắm gội để trừ sạch dơ bẩn nơi thân, vẫn làm thành duyên tố không đổi”. (Ngày mồng tám tháng Chạp tẩy Tăng bây giờ chỉ phát xuất từ kinh văn này).

Còn trong kinh Ma ha sát đầu, cũng gọi là kinh Quán Phật Hình Tượng nói: “Đức Phật bảo với nhân dân trong thiên hạ: Mười phương chư Phật đều lấy thời gian nửa đêm mùng tám tháng tư để đản sinh, đều lấy thời gian nửa đêm mùng tám tháng tư để xuất gia học đạo, đều lấy thời gian nửa đêm mồng tám tháng tư để chứng đắc Phật đạo, đều lấy thời gian nửa đêm mồng tám tháng tư để nhập Niết-bàn. Đức Phật dạy: Sở dĩ lấy ngày mồng tám tháng tư, ấy là vì giữa hai mùa Xuân-Hạ tai ương tội lỗi đều hết, vạn vật sinh trưởng khắp nơi-khí độc chưa đầy khởi, thời tiết dễ chịu không lạnh không nóng. Ngày này là ngày đức Phật giáng sanh, cho nên nhân dân khắp mọi nơi cùng nhớ đến công đức của Phật-tắm gội hình tượng của Phật, như lúc Phật còn tại thế, đã chỉ rõ cho mọi người trong thiên hạ. Đức Phật dạy: Lúc Ta làm Bồ-tát, ba mươi sáu lần trở lại làm Thiên vương Đế Thích, ba mươi sáu lần trở lại làm Kim Luân Vương, ba mươi sáu lần trở lại làm Hoàng Đế Phi Hành. Ngày này các bậc Hiền tài ai có lòng tốt nghĩ đến ân đức của Phật Thích

Ca, dùng hương hoa tắm gội hình tượng đức Phật cầu phước thiện bậc nhất, thì chư Thiên và quỷ thần đã chứng minh biết hết. Ngày mồng tám tháng tư vào lúc tắm gội tượng Phật theo pháp, nên chọn lấy ba loại hương: 1-Hương Đô Lương, 2-Hương Hoắc, 3-Hương ngải Nạp. Tất cả ba loại cỏ thơm ém lại mà ngâm, đó là một loại nước có màu xanh. Nếu như ít mùi thơm thì có thể dùng Cam Đại-Tần Bì để tạm thời thay thế. Lại dùng Uất Kim Hương tự tay đem ngâm vào trong nước, ém lại để làm thành nước màu đỏ. Lấy nước trong sạch sẽ dùng để rưới vào tượng xong, dùng lược trắng lau khô, cuối cùng tự xem lại rồi rưới thêm gội là thanh tịnh, phước thiện ấy là bậc nhất”.

Lại trong kinh Ôn thất nói: “Đức Phật bảo với Trưởng giả Kỳ Vực: Pháp tắm gội nên dùng bảy vật để trừ bỏ bảy loại bệnh, có được 7 phước báo. Cái gì gọi là bảy vật? Đó là: 1-Thấp lửa, 2-Nước sạch, 3-Bồn tắm, 4-Xà phòng, 5-Tro sạch, 6-Tắm tre, 7-Áo lót. Đây là pháp tắm gội. Cái gì gọi là trừ bỏ bảy loại bệnh? Đó là: 1- Bốn đại được yên ổn, 2-Trừ cảm gió, 3-Trừ tê thấp, 4-Trừ nhiễm lạnh, 5-Trừ khí nóng, 6-Trừ dơ bẩn, 7-Thân thể nhẹ nhàng mặt mày tươi sáng. Đây là trừ bỏ bảy loại bệnh. Có được bảy phước báo, đó là: 1-Bốn đại không có bệnh tật thì đời sống thường an lành, 2-Cuộc sống thanh tịnh mặt mày đoan chánh, 3-Thân thể thường thơm tho áo quần sạch sẽ, 4- Thân thể mịn màng uy đức sáng ngời trang nghiêm, 5-Thêm nhiều người thuận theo phủi sạch bụi bặm, 6-Răng miệng thơm tho tốt đẹp lời đã nói sử dụng nghiêm túc, 7-Nơi được sanh ra áo quần tự nhiên đầy đủ”.

Lại trong Thập tụng Luật nói: “Tắm gội có năm lợi ích: 1-Trừ sạch bụi bặm, 2-Chăm sóc da để thân thể làm cho màu sắc như nhau, 3-Xua tan lạnh nóng, 4-Khí điều hòa nhẹ nhàng, 5-Ít bệnh hoạn. Lúc ấy Xá-lợi-phất vào mùa Hạ rất nóng, đúng lúc có một người đi đường xe đến, múc nước tưới cây trong vườn, trông thấy Xá-lợi-phất phát chút tín tâm, gọi Xá-lợi-phất cởi áo đứng dưới tán cây, lấy nước tắm rửa thân thể được nhẹ nhàng mát mẻ. Sau đó người này mạng chung liền sanh lên cõi Trời Đao Lợi, có nhiều uy lực. Làm công tuy ít, nhưng bởi vì gặp được ruộng tốt thu được báo ứng rất nhiều. Ngay sau đó đến nơi Xá-lợi-phất rải hoa cúng dường. Xá-lợi-phất dựa vào tín tâm của người ấy thuyết cho nghe căn bản, liền đạt được quả vị Tu-đà-hoàn”.

Trong kinh Hiền Ngu nói: “Lúc bấy giờ người cõi Trời Thủ đà Hội đi xuống Diêm-phù-đề, đến nơi Thế tôn thỉnh Phật và Tăng tắm gội cúng dường. Đức Thế tôn lặng lẽ đồng ý. Liền sắp xếp đồ ăn thức uống và chuẩn bị phòng tắm rửa đầy đủ nước ấm. Nước nóng điều hòa

để chịu-xà phòng giặt rửa tắm gội, mọi thứ đều có đủ. Ngay sau đó Đức Thế tôn và các Tỳ-kheo, tiếp nhận sự cúng dường ấy cùng nhau tắm gội xong, thọ nhận đồ ăn thức uống nồng hậu. Mùi vị thức ăn ngọt ngào thơm ngon hiếm có ở thế gian. Bữa cơm đã xong rửa mặt súc miệng rồi tất cả trở về trú xứ. Lúc này A nan thưa với đức Phật: Người Trời này xưa kia làm công đức gì mà hình tướng thân thể vô cùng tuyệt diệu, uy đức trang nghiêm lạ lùng, ánh sáng rực rỡ giống như núi châu báu to lớn vậy? Đức Phật bảo với A nan: Chính là thời đức Phật Tỳ-bà-thi quá khứ xưa kia, người Trời này trong đời ấy làm con một nhà nghèo khó, thường đi làm thuê để cung cấp cho miệng ăn của mình, nghe đức Phật thuyết về công đức của sự Tẩy Tãng, trong lòng vui vẻ liền chịu khó làm việc, được một ít gạo tiền lấy mua sắm đồ dùng tắm gội, và chuẩn bị đồ ăn thức uống thỉnh cầu Phật cùng với chúng Tăng mà hết lòng cúng dường. Nhờ phước hạnh này mà sau khi thọ mạng chấm dứt, sanh lên cõi Trời Thủ đà Hội có hình tướng sáng ngời như vậy. Từ thời Thất Phật đến nay cho đến ngàn vị Phật xuất thế cũng đều tắm Phật và Tăng như vậy. Đức Phật thọ ký cho rằng: Ở đời vị lại trong hai A tăng kỳ trăm kiếp sẽ được làm Phật, danh hiệu là Tịnh thân, đầy đủ mười hiệu”.

Trong kinh Tạp Thí dụ nói: “Xưa em trai của Phật là Nan Đà, chính là người ở thời đức Phật Duy Vệ trước kia, một lần nhờ công đức phước báo tắm gội chúng Tăng, tự tìm trở lại sanh làm thân trong giòng họ Thích, mang theo ba mươi tướng tốt với thân thái dung mạo sắc vàng rực rỡ đoan trang, nhờ phước đời trước nên sanh cùng thời với đức Phật, tập trung nghiên ngẫm đạo tràng nên đạt được Lục thông. Người xưa thực hành một hạnh mà còn có phước báo to lớn, huống hồ đàn việt bây giờ có năng lực thực hành nhiều hạnh, thực hành bình đẳng khắp nơi ắt sẽ đạt đến danh hiệu tôn quý, càng thêm hoan hỷ hóa độ rộng ra cho tất cả chúng sinh”.

Lại trong kinh Phước Điền nói: “Có Tỳ-kheo tên A nan, thưa với Đức Thế tôn rằng: Con nhớ thân mạng xưa kia sanh trong nước La duyet kì làm con trong nhà dân dã, thân thể phát sinh mụn nhọt ghê sợ mà chữa trị không lành. Có người bạn thân tu đạo đến nói với con rằng: Nên tắm cho chúng Tăng và lấy nước tắm gội ấy, dùng để rửa vết thương thì có thể lành được, lại có thể được phước. Con liền hoan hỷ đi đến trong chùa, tâm càng thêm cung kính, lại làm giếng mới có đủ dầu thơm và đồ dùng tắm gội để tắm gội cho chúng Tăng. Lấy nước tắm gội ấy rửa sạch vết thương trong chốc lát được trừ khỏi. Từ nhân duyên này, được sanh ra đoan chánh thân có sắc vàng chiếu rọi sáng ngời không

vương bụi trần dơ bẩn. Trong chín mươi một kiếp thường được phước báo thanh tịnh vui mừng không sao tả được. Nay lại được gặp đức Phật, tâm dơ bẩn tiêu trừ không còn, đến khi đạt được ứng chân”.

Còn trong Thập Tụng Luật nói: “Phòng tắm ở nước khác hình dạng giống như một nhà kho hình tròn, mở cửa hơi xông xuống phía dưới theo từng luồng ngấm trong máng, trong ngoài làm thành ba ngăn dẫn đến nơi mọi người sử dụng, dùng bình chứa đầy nước trong ba ngăn xếp chồng lên nhau, hơi nóng xông lên phía trên, ngăn trên nước nóng, ngăn giữa nước ấm, ngăn dưới nước lạnh, tùy sự thích hợp tự mình lấy mà sử dụng không cần nấu nước nóng ở nơi khác, cho nên nói là nước sạch sẽ vậy thôi”.

Còn trong kinh Tăng Nhất A hàm nói: “Lúc bấy giờ Đức Thế tôn bảo với các Tỳ-kheo: Làm ra nhà tắm có năm công đức. Thế nào là năm công đức? Một là trừ cảm gió, hai là được khỏi bệnh, ba là trừ sạch bụi bẩn, bốn là thân thể nhẹ nhàng, năm là được mịn màng tươi sáng. Nếu có chúng nào trong bốn bộ, mong cầu có được năm công đức này, thì nên cầu tạo ra nhà tắm”.

Còn trong Tăng Kỳ Luật nói: “Nếu lúc muốn tắm thì bảo những người làm vườn vẩy nước quét sạch, làm cho sạch sẽ xung quanh nhà tắm, chuẩn bị đầy đủ than củi sưởi ấm, mới đánh bảng báo hiệu để biết là đi vào tắm gội. Mọi người dùng dây lưng buộc áo làm dấu hiệu nhận biết và xếp áo trên giá treo. Lúc đi vào không vẩy hai cánh tay mà vào, một tay che phía trước mà đi vào. Nếu muốn chà lưng cho Sư, thì nên thưa trước mới không phạm lỗi. Không được cùng một lúc đưa hai tay lên, trước tiên nên khiến một cánh tay chà lưng-một tay che phía trước, sau đó một cánh tay lau chùi cho đến những nơi khác trên thân thể rồi, đóng cửa mà ngồi làm cho thân toát mồ hôi, dùng nước nên tùy mức chứ không được dùng nhiều. Nếu tắm gội ở hồ ao thì tự thoải mái không phạm lỗi gì. Không được ở nơi trống trải thân hình trần truồng mà tắm. Nếu nước ngập ngang eo-nách thì được thoải mái không phạm lỗi gì. Nếu ngồi trong nước ngập đến rốn cũng được, tắm xong lấy áo của mình mặc vào và sửa lại nghiêm túc mà đi”.

Thuật lại rằng: Dựa vào trình bày về cách thức tắm gội của Tăng mà nói rõ về sự ca ngợi công đức, sợ rằng xa vời thì đạo tục không có thời gian theo pháp sử dụng, cho nên trình bày sơ lược cách thức sự việc để nêu ra điều đó mà thôi.

Trộm nghĩ rằng trong dòng sông Ni Liên chẳng có gì cấu bẩn mà thấy trừ bỏ, trong vườn Lâm Tỳ-ni thật sự không có bụi bặm mà chỉ rõ

quét sạch, cho nên biết tắm gội là gốc rễ của sự trong sáng lên cao, gội rửa là nguồn cội của sự lắng trong cao xa. Có thể nói dựa vào mô phạm thơm ngát đã tu tập từ trước kia, làm phấn chấn chí nguyện tốt đẹp cho sự nghiệp về sau. Vì lẽ đó Đông quốc lan tràn dòng nước của bảy hoa, dùng để rửa cho khách quý ở Nhất Thừa; hồ tám đức trong suốt ở Tây phương dùng để gội sạch hạng phàm nơi Cửu Phẩm. Do đó làm cho bậc Y vương trong từng niệm phát tâm làm ra Ôn Thất, vị Trưởng giả sáng sớm mở lời cung kính bày tỏ nguyện vọng tắm gội cho Tăng. Tức thì được Như lai khéo léo phương tiện, hiện tại thuyết về nghi thức của bảy vật, bậc Đại giác rộng lòng yêu thương, tương lai ghi nhận phước báo của năm cõi Trời. Nhưng bây giờ ở nơi có vị quan ấy là Đại thí chủ, ngay lúc này vận dụng tâm tư rộng lớn thực hành tạo nghiệp Vô thượng, đời đời thường tu Phật sự, kiếp kiếp thường chuyển pháp luân. Cho nên có thể tin theo chánh pháp ở giữa tà ma ngoại đạo, cung kính Tăng già ở cuối thời Tượng pháp, hiểu biết sâu sắc giảng giải truyền bá bốn câu kệ giá trị hơn châu ngọc nhà tùy, cơm ăn tắm gội cho một vị Tăng phước điền cao hơn đạo lý kỳ lạ khác, liền khiến cho cùng nhau dẫn dắt khích lệ chỉ bày cho bạn bè học theo, tất cả đều bố thí tài vật thanh tịnh cùng nhau tu tạo phước thiện này. Ngay sau đó phân rõ bảy vật đối với thời gian tốt đẹp, tắm gội ba ngôi tôn quý ở tại ngày này. Lại có thể quỳ gối thỉnh cầu các bậc Pháp Sư đức hạnh cao vời, giảng giải truyền bá một bộ kinh Ôn Thất Tẩy Dục chúng Tăng. Pháp Sư lúc ấy phù hợp với biển học bao la, thế gian gọi là Từ Tông, đưa ra Huyền Nghĩa mà tựa như vầng mây tụ lại, giải quyết mọi nghi ngờ khó hiểu mà còn tuôn trào như suối có năng lực làm cho mọi chúng sinh hiểu rõ ràng, giống như mặt Trời sáng chói loại trừ đêm dài tối tăm, bạn bè học pháp gạt bỏ nghi ngờ, giống như làn sương mùa Đông đọng lại hơi lạnh trên lá. Nay chương mục sâu xa đã cuộn lại không còn, chỗ ngồi còn vang tiếng sấm của tám âm thanh cõi Phạm; thời gian tắm gội đã đến, tiếp tục ca ngợi bảy vật dụng để tắm gội cho Tăng. Một là lò lớn rục lửa-bồn lớn khói tỏa mịt mù, gian phòng kín đáo đã trừ hết khí lạnh, dòng suối Tiên Rồng tự nhiên tỏa ấm khắp nơi. Hai là nước công đức nhẹ nhàng trong suốt chảy vào hồ vàng sâu lắng, trừ sạch dơ bẩn sáng ngời như đóa sen hồng xòa nở, thân thể lộ bày mịn màng như ngọc. Ba là bạc sáng lung linh mịn màng trơn bóng hơn hẳn lụa quý Đâu La, lại tinh tế như áng mây tách ra thể chất trong sáng mới khai bày rõ ràng như mặt Trời xuất hiện. Bốn là tám mùi vị dầu xoa- năm làn hương thơm ngát, loại trừ cảm gió gạt bỏ ô tạp khi chưa xát vào thân thể, hình hài trong sáng nhan

sắc rạng rỡ đầu kém gì thuốc tiên kỳ lạ. Năm là ngọc ngà lung linh tro thân hoa tuyết-sương trong tinh túy, gió tà gặp phải thì ngừng quạt, loạn tương nhờ vào mình thân nhiên ngưng lại. Sáu là dương xanh-liều nhỏ mềm mại phát phơ, xua tan nóng bức thì miệng phát ra lời hay ý đẹp, răng sáng ngời thì hơi thở chứa hương của hoa Ưu Bát. Bảy là tơ nước Tề-lụa nước Ngụy mang làm áo lót, trừ bệnh hoạn để thân thể được nhẹ nhàng an lạc, trừ sạch báo chướng trang điểm sáng ngời tự nhiên. Bảy vật đều hoàn thiện đầy đủ một lòng dưng cúng, chỉ mong đại chúng Từ bi mà hoan hỷ cầu nguyện!

Mong muốn vượt lên ở nơi quốc độ thanh tịnh, ắt phải cần trước tiên gột rửa hình hài Thập Lực, trở lại dựa vào Thiên cung, trước tiên nên tắm rửa cho chúng Lục hòa ấy. Ví như tiếng điều hòa thì âm vang thuận theo-hình hài ngay thẳng thì bóng ảnh đứng đắn, lý nhân quả chắc chắn không sai, không liên can gì đến sự trao cho của quỷ thần. Nhưng nay các thí chủ nương nhờ bậc Y vương xây dựng căn nhà ấm áp này, sắm sửa đầy đủ bảy vật tắm gội cho ba ngôi tôn quý, dẫn dắt ngợi khen người có duyên để hoằng dương mẫu mực diệu kỳ, mà sự thù thắng ấy không có gì lớn hơn thiện căn, trước dùng để trang nghiêm bản thân mình. Hôm nay những vị Pháp sư ấy có thể lực to lớn, đời đời thường chuyển pháp luân đạt được thần thông vĩ đại, kiếp kiếp thường tu Phật sự già trẻ gái trai nhận được trí tuệ vô cùng tận, quyến thuộc đạt đến cực điểm của tuổi thọ không non kém, nghiệp chướng nhiều đời như mây mù buổi sáng bị tiêu diệt dần dần sạch sẽ, vui mừng tốt lành cùng với sao Trời dày đặc đều bày ra rõ ràng. Các vị thí chủ, nguyện cầu tiến lên đứng trước tám ngã đường chân chánh, hướng về nơi đại đạo Bồ-đề, có nhiều ngọc ngà châu báu, ban cho muôn dân mà không hề cạn. Lại nguyện trong khoảnh khắc giúp đỡ cho người thân cận, trừ sạch bảy bệnh khổ mà không còn sót lại gì, trong nháy mắt giúp đỡ cho người tùy hỷ, đạt được bảy phước lành mà không hề khô cạn. Người thấy người nghe tùy hỷ đều hướng về khu thành giáo pháp, cúi đầu trong chốc lát đều bước lên quả vị Phật, truyền bá rộng rãi giáo huyền diệu rồi tự nhiên trọn vẹn nơi nơi. Nghi thức trang nghiêm đồ dùng tắm gội đều đã chuẩn bị đầy đủ, chỉ mong đại chúng một lòng phụng thỉnh Tam bảo!

Cúi đầu kính lạy và nguyện quy y phụng thỉnh chư Phật mười phương-Từ tôn ba đời, năm phần pháp thân-hai thể Chân ứng, 98 kết sử phiến não ràng buộc đã hết, ba mươi hai tướng tốt diệu trang nghiêm, thật sự không có bốn mong cầu mà chỉ dựa vào bốn sự việc như nhau, vì chúng sinh cho nên có cảm thì xuất hiện. Chỉ nguyện tất cả đều dựa

vào Bảo điện Ma Ni, an tọa giữa vầng mây Mã não tỏa ra trăm ức ánh sáng rạng ngời chiếu sáng ba ngàn thế giới, Phạm vương cầm lọng-Đế Thích tung hoa, xuống đạo tràng này đi vào phòng ấm tắm gội.

Tiếp theo phụng thỉnh các vị từ phát tâm trở lên-Bồ xứ trở lại cho đến người ở địa vị Hoan Hỷ-Ly cấu, bậc Đại Sĩ địa vị Thiện Tuệ-Pháp Vân, ba bậc Hiền-mười bậc Thánh và tất cả các bậc Bồ-tát. Chỉ nguyện cầu vận chuyển Trời-người ở trong bàn tay, an lập pháp giới ở đầu mây lông, cùng điều khiển chim bằng linh thiêng của bốn thần túc, cùng rộng mở vó Ngựa tuyệt vời của sáu thần thông, tướng không thấy mà thấy, tướng không đến mà đến, xuống đạo tràng này đi vào phòng ấm tắm gội.

Tiếp theo phụng thỉnh các bậc Độc giác ngồi thanh thảo giữa núi rừng, các bậc ngôn hạnh chứng chân-cao sĩ Tứ quả, và các vị thượng tọa-La hán-Thánh Tăng từ trước đến nay. Chỉ nguyện cầu làm rung động tích tượng giữa hư không hiện bày sáu thần thông, ôm bình bát đứng trong mây có đủ Tám loại biến hóa, phát khởi niềm tin chính xác của Ba-tứ-nặc, điều phục tâm tư tà vạy của Lao Độ Sai, và Đại chúng hòa hợp hiện tại trước mắt này, trăm tuổi Hạ trở xuống thậm chí không có tuổi hạ, cùng đi vào phòng ấm tắm gội.

Tiếp theo phụng thỉnh các bậc Từ bi rộng lớn vốn có thế nguyện, thế nguyện hóa độ tất cả chúng sinh, phương tiện quyền biến dễ dàng, quyền biến hình tướng sáu đạo, thuận theo âm thanh lập tức đến giống như hình bóng ngay nơi thân hiện ra, không nghĩ đến mà lập tức rõ ràng, thân cận không hề thỉnh cầu, cùng đi vào phòng ấm tắm gội.

Tiếp theo phụng thỉnh chư Thiên ba cõi-Long vương bốn biển-quỷ thần tám bộ hết thảy chúng sinh từ chủng loại có hình tướng cho đến loài bò bay máy cựa, tất cả cùng đi vào căn phòng ấm áp để tắm gội tự nhiên.

Ca ngợi thỉnh cầu đã rộng khắp, đại chúng hòa hợp tán tụng ca ngợi cảm hương theo thứ tự hành đạo, tụng rằng:

*Tam bảo phát triển sâu kín,
Tứ sanh nêu rõ nghi thức,
Từ bi che mát mười phương,
Ân tình lưu truyền vạn đức,
Trí tuệ ôm ấp tám tạng,
Cảm hóa rộng khắp trăm ức,
Đền đáp ân nghĩa sâu nặng,
Nhớ vào lực phước đức này,*

*Họa vẽ chạm khắc hình tượng,
Truyền bá kinh pháp tạo phước,
Thiết trai cúng dường tắm gội,
Không tiếc gì đến thân mạng,
Xây dựng cầu cống thuyền bè,
Giúp người vượt qua khổ nạn,
Tinh chuyên làm việc giúp đời,
Chân thành làm sao kìm được,
Vĩ đại thay nghiệp thù thắng,
Công đức thành tựu khó lường!*

NHÂN DUYÊN CẢM ỨNG

Sơ lược dẫn ra mười một chuyện: 1-Đại Tư Mã Hoàn Ôn thời Tấn, 2- Phu nhân Tạ Thị của Tấn Vương Ngưng, 3-Sa-môn Thích Tuệ Đạt thời Tùy, 4-Sa-môn Thích Trí Lực thời Đường, 5- Sa-môn Thích Chí Siêu thời Đường, 6-Sa-môn Thích Tuệ Chấn thời Đường, 7- Sa-môn Thích Huệ Vân thời Đường, 8-Sa-môn Thích Đạo Anh thời Đường, 9-Sa-môn Thích Xoa Đức thời Đường, 10- Sa-môn Thích Thông Đạt thời Đường, 11-Thượng Trụ Quốc vương Hoài Trí thời Đường.

1: Đại Tư Mã Hoàn Ôn thời Tấn, những năm cuối đời rất tôn thờ Phật pháp thiết trai cúng dường Tăng Ni. Có một Tỳ-kheo-ni thất lạc tên gọi, từ xa đến tìm vào nhà Hoàn Ôn làm đàn việt. Cô Ni có tài năng đức hạnh không bình thường, Hoàn Ôn rất kính trọng và đối đãi như người thân trong nhà mình. Cứ mỗi lần Cô Ni tắm gội thì ắt phải đến lúc thay đổi biến động. Hoàn Ôn ngỡ vực nên nhìn trộm thì thấy Cô Ni khóa thân vung dao mổ bụng lấy ra tạng phủ, cắt đứt thân hình-đầu cổ tay chân nát vụn. Hoàn Ôn vô cùng kinh hãi mà quay về. Một lát sau Cô Ni ra khỏi phòng tắm thì thân hình vẫn như cũ. Hoàn Ôn đem sự thật hỏi Cô Ni, Cô Ni đáp rằng: Nếu như thỏa lòng xúc phạm vua chúa thì hình phạt sẽ như vậy. Lúc ấy Hoàn Ôn đang mưu đồ nhòm ngó ngôi báu, nghe rồi buồn bã, vì vậy mà cảnh giác và sợ hãi, cuối cùng giữ tiết tháo của một bề tôi. Cô Ni Từ biệt ra đi không biết ở nơi nào.

2: Vợ của Tấn Lang Gia Vương Ngưng, là phu nhân của Tả Tướng quân thời nhà Tấn, con gái của Tạ Thị Dịch, đã từng liên tiếp mất hai người con trai, quá sức thương tiếc xót xa, khóc sụt sùi nhiều năm liền, dường như ở trong tình trạng rất khó khăn. Sau đó bỗng nhiên thấy hai con cùng trở về, đều mang gông xiềng, an ủi động viên mẹ mình nên tự rộng lượng vứt bỏ khổ đau, hai con đều có tội, nếu rủ lòng xót thương, có thể làm phước cho chúng con. Thế là đau thương buồn bã có phần

dừng lại, mà chịu khó làm công đức.

Hai chuyện trên đây trích từ Minh Tường Ký.

3: Thời nhà Tùy ở chùa Bộc Bố núi Thiên Thai có Sa-môn Thích Tuệ Đạt, họ Vương Thị, người vùng Tương Dương. Tuổi nhỏ xuất gia tu sửa xây dựng trở thành một sự nghiệp, có lúc leo núi đứng nhìn sông nước, có lúc đi lại khắp nơi thôn xóm, chỉ dựa vào nơi có hình thế hơn hẳn, đều dụng tâm xây dựng, thiết lập chùa chiền nhà cửa cho Tăng chúng hành đạo. Đến giữa niên hiệu Nhân Thọ, quay về chùa Bạch Tháp ở Dương Châu xây dựng tòa tháp bằng gỗ bảy tầng, gỗ đá đã đủ giao lại cho người sau quản lý giữ gìn, bèn vượt qua Giang Tây lên đến các quận Phàn Dương-Dự Chương xem xét tích góp công đức; thệ nguyện cùng với chúng sinh có chung phước duyên này, cho nên đi đến những thôn ấp hễ thấy có nơi chùa chiền tháp miếu có thể dựng lên, thì không quản là sắt gỗ đất đá, đều lập tức dẫn dắt cảm hóa mà xây dựng, số đó không phải là ít. Sau được Sa-môn Huệ Vân thỉnh cầu, liền đến Lư Nhạc làm Chùa Tây Lâm, lầu cao bảy tầng, chập chùng trùng điệp, hoa lệ rực rỡ vô cùng. Ngay bắt đầu xây dựng thề rằng sử dụng toàn gỗ Hoàng Nam, tìm kiếm khắp vùng cuối cùng không có một cây, mọi người đều muốn thay đổi sử dụng loại gỗ khác. Tuệ Đạt nói: Thành tâm ở nơi này, há lại cầu nơi khác, ắt phải có điếm ấy, thông tòng biến thành cây Hoàng Nam, nếu như vậy cũng không cảm ứng thì không có ngày lâu dài thành tựu. Mọi người sợ lời nói ấy nên đi khắp nơi tìm kiếm, mới đến núi Hạ Sào trong vùng, cảm được một hang núi, toàn là cây Hoàng Nam, mà ở tận cùng sâu thẳm không có đường nào có thể đưa ra. Tuệ Đạt tìm đến vách núi, bỗng thấy một nơi có ánh sáng chói chang, trộm nhìn trong đó có thể có đường thông ra, chỉ có hơn năm thước, còn lại đều là chân Trời mênh mông. Liền kéo gỗ đá đến nơi đầu sông, xoáy nước giữa đường đẩy trôi bè gỗ băng băng, cuối cùng đến núi Lư Nhạc không mất một cây. Lầu gác nhờ vậy mà được thành tựu to lớn như kết cấu trước kia. Sau đó bỗng nhiên nghiêng hẳn về phía Nam ba thước. Thọ thầy tìm cách sửa lại nhưng không biết cách nào, có Thạch Môn Giản đang ở tại phía Nam lầu gác, bỗng nhiên có gió mạnh thổi về phía Bắc làm cho trở lại ngay ngắn. Đến nay hãy còn. Tuệ Đạt ăn mặc sơ sài hình hài xấu xí hình như không thể nào nhìn thấy, thờ ơ lạnh lùng hình như không thể nào nói được, mà chỉ dẫn mọi việc phù hợp thì xây dựng có sự thành công như ý, đây chính là người có nhiều pháp thuật biến hóa mà không làm phiền nhiều đến ai. Đêm 30 tháng bảy năm thứ sáu niên hiệu đại Nghiệp, bệnh cũ bỗng nhiên tái phát nằm nghiêng

bảy ngày, mùi hương kỳ lạ lan tỏa trong phòng uốn quanh như mây, bức tượng giữa lầu gác toát mồ hôi chảy ròng trên mặt đất. Mọi người thấy điềm này biết rằng Tuệ Đạt sẽ mạng chung, quan phủ kiểm nghiệm đầy đủ như lời nghe được. Thần chí tuệ Đạt vẫn như thường, bởi vì nghiệp còn lại nên bỗng nhiên như vậy mà tạ thế, lúc ấy tuổi đã 87 rồi.

4: Thời đời Đường ở chùa Trường Lạc vùng Dương Châu có Sa-môn Thích Trú Lực, họ Chử Thị, người huyện Dương Dịch-Hà Nam, diện mạo trầm tư nghiêm khắc lòng dạ rộng rang tiếp nhận hiểu biết, danh tiếng cao vời có uy tín đối với Tăng-tục. Ở chùa ấy có bốn hộ chúng và hàng Vương công đại thần cùng nhau xây dựng lầu cao, và hai gác nhỏ hai bên, đẹp đẽ đều dựa vào công thợ, ngay năm ấy được thành tựu, chúng trong chùa có ba trăm người đều rất hoan hỷ. Đến năm thứ mười niên hiệu Đại Nghiệp, tự dốc hết tiền bạc của mình có để sử dụng gỗ Chiên Đàn Hương chạm khắc hình tượng đức Phật và hai vị Bồ-tát, không lâu sau thì thành tựu cùng an trí trong điện thờ, đến năm thứ mười bốn niên hiệu Đại nghiệp nhà Tùy xảy ra loạn lạc đạo tục lưu vong xương cốt dường như rải rác đầy các ngã đường, thề rằng dùng thân mạng bảo vệ chùa chiền, ở trong chùa với thỏ-cáo nhìn bóng mình làm bạn, ăn đậu uống nước để xa rời thói đời mê loạn. Tuy tuổi già cuối đời mà tâm lực càng mạnh thêm, bùn đất đồ vỡ hủy hoại khắp nơi lửa cháy điêu tàn, miệng tụng không ngừng tay làm mọi việc để sửa sang. Đẹp yên bình loạn thấy cảnh tang thương mà xót xa than thở, thường thường dốc lòng giúp nhau tu bổ lại. Hoàng đế đời Đường nhận trách nhiệm truyền bá làm cho Đại pháp mở rộng, Tăng chúng trước đây còn lại đều làm cho hòa hợp với nhau, nhà cửa xóm làng tuy cháy rụi mà chùa này hãy còn tồn tại. Niên hiệu Vũ đức năm thứ sáu tướng giặc ở Giang Biểu là phụ Công Hựu, bị trở ngại tự ý chiêu binh bí mật mưu tính làm phản, tất cả một trăm chùa quán bắt rời bỏ chuyển về Giang Nam. Trú Lực bèn gửi thư tiếp tục thỉnh nguyện, ở trước chùa tự đốt thân để giữ chùa chiền. Công Hựu giả danh nói là tôn trọng chí nguyện cao cả, tuy nhận được thư mà không hề chiếu cố theo ý nguyện. Trú Lực nói với đệ tử rằng: Từ vô lượng kiếp đến nay ta tích tập chủng tử tham ái, không thể nào xả bỏ hình hài thân mạng để báo ân giáo pháp, nay muốn ở trước đức Phật chọn lấy cái chết, quyết không đành lòng nhìn thấy hình tượng chuyển đến Tề Giang, nên chất củi khô tự thiêu thân cúng dường, sau khi ta qua đời thì hình tượng ắt phải qua bờ phía Nam. Áo quần tiền bạc đồ vật cùng đưa vào pho tượng, nước mắt tuôn trào nếu linh nghiệm thì theo lý nên cải cách, liền dùng nước thơm tắm gội ngôi kiết già, mặt

hướng về phía Tây lấy lửa tự thiêu cuối cùng còn lại đồng than tro. Lúc ấy tuổi đã tám mươi, tức là ngày mồng tám tháng mười năm thứ sáu niên hiệu Vũ Đức. Mạng chung lửa tắt chấp tay yên lặng, lại đốt thêm một lần (xà duy) thì nhất thời đều cháy hết. Ban đầu Trú Lực ở trước đức Phật đốt thân thì có bảy chim Thước kêu lên đau xót, âm thanh ấy rất thống thiết, bay quanh về bên phải bảy vòng, rồi mới bắt đầu bay đi, và sau khi thân chết thì pho tượng quả nhiên chuyển đến phía Nam. Chùa chiến nhà cửa được tránh khỏi nạn chìm trong khói lửa. Pháp bảo và Tăng chúng vẫn như trước kia vậy. Học trò là Tuệ An-Trí Trách, với nghĩa thầy trò sâu nặng-ân cậu cháu sâu dày, dựng bia đá cao ở trong chùa, văn từ do Đông Cung Thứ Tử Ngu Thế Nam soạn. Pho tượng này trở về nơi lâu các đến nay hãy còn nguyên vẹn.

5: Thời đời Đường ở chùa Quang Nghiêm vùng Phần Châu có Sa-môn Thích Chí Siêu, họ Điền-người vùng Bằng Dực-Đồng Châu, rất nghiêm khắc khác người xưa nay vốn có chí hướng xa vời. Đến năm thứ bảy niên hiệu Vũ Đức, cư trú nơi núi Bào Phúc vùng Phần Châu, Tăng đồ chỉ có một trăm người, lại cung cấp cho thật bằng nhau. Lúa mạch chỉ có sáu Thạch cùng xếp vào một kho, mỗi ngày xay năm Thặng dùng để cung cấp điều hòa bình thường. Từ mùa Xuân đến mùa Hạ tính ra tiêu tốn rất nhiều, cảm thấy lạ lùng nên kiểm tra lại chỉ xay hết hai Thạch. Dựa vào mức lượng thì sự việc này huyền bí khó hiểu vô cùng. Lại nhiều lần cảm thấy Tăng nơi khác cười mây qua lại, tuy không có âm thanh hỏi han nhưng hình dáng bên ngoài có thể nghiệm biết. Cùng cư trú với người đọa lạc thì được thần linh canh gác, còn như mời gọi chúng thì theo tiếng chuông tùy ý đáp lại, trong suối đá hiện ra tùy theo người sử dụng đầy đủ. Điềm lành linh thiêng cảm ứng rất nhiều, thật sự nhờ vào phước báo của chí Siêu. Vào ngày mười một tháng ba năm thứ mười lăm niên hiệu Trinh Quán, bỗng nhiên gặp bệnh qua đời ở chùa trong kinh thành, hưởng thọ bảy mươi một tuổi.

6: Thời đời Đường ở chùa Thông Tuyên vùng Tử Châu có Sa-môn Thích Tuệ Chấn, họ Bàng, người cao tám thước, đi theo Hạo sư nghe Tam Luận sâu xa mà tỉnh ngộ càng sâu sắc. Hằng năm vào tháng Giêng chuyển sang Tạng Kinh, ngàn vị Tăng khắp nơi tề tựu ca sa nghiêm trang nhận sự cúng dường không thiếu sót, thường mở rộng Tam Luận mà Tăng theo nghe hơn trăm, bỗng nhiên ở trên chỗ ngồi hình như không vui, thấy người nói rằng: Phía Tây Sơn rất dễ tạo ra tượng Phật to lớn. Đã cảm thấy rời khỏi chỗ ngồi, dẫn mọi người đi theo, tạo hình tượng trong khám thờ, hai bên dòng suối tuôn chảy, liền nhờ thợ làm

đá đục khắc bức tượng ngồi, cao một trăm ba mươi thước. Năm thứ tám niên hiệu Trinh Quán thành tựu hoàn thiện, bốn phương đều tề tựu, đạo tục ba vạn người chúc mừng bức tượng này. Bức tượng ấy trong miệng phát ra ánh sáng trắng lớn, xa gần đều nhìn thấy. Trước đó có con ngựa ngày đi năm trăm dặm, đã từng tham gia chiến trận, những con ngựa khác đều chết chỉ riêng con ngựa này trở về được. Đến tháng bảy năm thứ mười bốn niên hiệu Trinh Quán, bỗng nhiên tự hí vang không ăn ba ngày, Tuệ Chấn nghe tiếng hí mà dựng lông tóc. Có một vị Tăng Kỳ lạ, tên là Thập Lực, nói với Tuệ Chấn rằng: Ngựa và chủ khác nhau, chủ nên đi trước! Ngày mười lăm tháng Giêng năm tới, lúc mặt Trời đứng bóng sẽ nhập Niết-bàn. Pháp sư bố thí tiền của đồ vật không giữ lại gì cho đời sau, đối với thân chẳng ích lợi gì! Nói xong mà ẩn đi, không biết nguyên cơ thế nào. Trước tiên làm ra Tạng Kinh thỉnh cầu chúng Tăng thường chuyển vận lưu thông, mở cánh cửa Đại thí khắp nơi đều đau buồn tôn kính, người đến đều cung cấp cho. Đến cuối năm lại bắt đầu thỉnh cầu chúng Tăng, đọc kinh hành đạo làm thành ba kỳ bảy ngày, tục duyên và con cháu nội ngoại cùng tề tựu. Đến ngày mồng tám mùi thơm hãy còn không hết, từ sáng sớm đến giờ Ngọ, cây cối đất đai trong chùa đều mọc ra hoa sen. Mọi người nhìn thấy điềm lành kỳ lạ biết là sắp ra đi. Tuệ Chấn nói: Tướng tốt đẹp đã hiện bày không cho phép đợi chờ đầy đủ, nhân dịp tiến hành bố thí sớm để ăn uống hoàn tất. Tay bưng lư hương đi quanh bức tượng Lô xá na ba vòng, trở lại ở trước đức Phật quỳ xuống trong chánh niệm, đại chúng đầy nhà không biết là đã ra đi, hưởng thọ sáu mươi sáu tuổi. Tang lễ xong xuôi mà mùi thơm hãy còn ngào ngạt. Ba người anh em đều bỏ ra năm mươi vạn đồng tiền, ở nơi phần mộ thực hiện công đức bố thí Chúng Tăng, và vì lòng đau buồn xây dựng tháp đá cao năm trượng, trong khám thờ đặt giường dây đai thi hài an trí phía trên, qua hơn một trăm ngày hãy còn không hề thay đổi, đạo tục hơn vạn người đau buồn cảm động lại cùng nhau ngâm ngùi rơi lệ.

7: Thời đời Đường có Sa-môn Thích Tuệ Vân ở Chùa Hoằng Phước tại Kinh Sư, họ Vương, người vùng Thái Nguyên. Tổ Huệ Viễn tránh nạn dừng chân lại ở vùng Cửu Giang, lúc ấy tuổi còn trẻ vui với đạo nên tìm đến chùa Đại lâm ở Khuông Sơn. Vào năm hai mươi lăm tuổi, có Đạt Thiên Sư, xây dựng chùa chiền khắp nơi khu vực Giang Hoài, Tuệ Vân bởi vì chùa miếu hư hoại, cho nên mời Đạt Thiên Sư xây dựng lại được hoàn bị. Đến những năm cuối triều nhà Tùy thì trong ngoài đều loạn lạc, có Lâm Sĩ Hoằng kết tụ mọi người ở vùng Dự Chương

mạo danh vui nước Sở, có Thượng Thư Lệnh ở vùng Phàn Dương là Hồ Tú Tài, đích thân dẫn dắt mọi người đều đến cư trú tại Cửu Giang. Bởi vì cảm động mà phát tâm mong muốn làm bức tượng Văn-thù ở Chùa Đông Lâm-Lư Sơn cầu may mắn thuận lợi. Vì Tuệ Vân có điều khác lạ hơn hẳn mọi người cho nên khiến đục đá tạc thành bức tượng, dung nhang sáng ngời quả là chu toàn, chỉ có hai chỗ là cổ và sườn có lỗ thủng, lúc ấy mọi người không hiểu vì sao. Năm ấy Tú Tài giả mạo sắc chỉ bị truy đuổi, có bức tượng màu sắc vàng rực bằng vàng ròng khoảng 120 lượng, xếp vào trong hòm tre. Tuệ Vân vì giặc cướp nổi dậy như ong, không có cách nào giữ gìn nên đem giao cho Tú Tài, lại lấy râu chuỗi hạt bằng đồng thường niệm tụng để lại cho Tú Tài làm tín vật, treo trong hành dinh cho quân lính cầu phước. Tú Tài gặp dịp thuận gió liền giương buồm dẫn trước, giữa đường trên sông gặp phải sóng lớn làm chìm thuyền, tiền bạc đồ vật mất hết chỉ có người gắng được đến bờ, tất cả không có gì đáng tiếc, chỉ tiếc là mất bức tượng bằng vàng sáng rực, buồn phiền rủi ro ngồi bên bờ sông than thở không ngừng, thệ nguyện không thành tựu sâu sắc bởi vì nghiệp báo mà vậy. Trong chốc lát làm tre giữ tượng vàng theo sóng vỗ trôi ngược dòng, và chuỗi hạt bằng đồng để lại tiếp theo nhau lần lượt trôi đến, bập bềnh ẩn hiện hương về bờ ngay chỗ Tú Tài. Đã gặp lại tượng vàng nên tất cả mọi người vô cùng vui sướng, reo hò chúc mừng không sao nói hết, nghĩ rằng nơi bị chìm thuyền đến nơi bờ này hơn ba mươi dặm, vật nặng mà có thể trôi nổi ngược sóng trao lại cho nhau, cả quân và dân cảm thấy kỳ lạ vô cùng trước sự cảm ứng linh thiêng. Và Tú Tài bị dao làm hại rách nơi cổ, sườn phù hợp với lỗ thủng nơi bức tượng vậy. Ban đầu Tú Tài muốn tiến đánh quân giặc, đem vàng để giao cho người chú ruột, nhận giữ gìn để tránh nạn không khỏi bị kẻ cướp chiếm đoạt. Đã mất bức tượng vàng ròng, cầu có được không biết bằng cách nào. Sau đó bọn cướp đến lấy trộm vàng, tờ mờ sáng nên bọn cướp không biết đó là cả gánh vàng. sáng sớm gặp lại vàng vốn có nên giao lại cho Tuệ Vân, làm thành tựu bức tượng tướng mạo sáng ngời siêu tuyệt, nay an trí trong lầu cao trên núi. Lúc đầu đúc tượng có Lý Tứ Giới, âm thầm phát nguyện rằng: nếu ngày nấu chảy vàng ròng đúc tượng thì sẽ đốt một cánh tay. Tuệ Vân làm khuôn đúc trước đó đã thành tựu như ý, ngày thành công Lý Thị không biết rằng đã đúc tượng xong rồi, mới mộng thấy bức tượng bảo rằng: Trước đây ông nguyện đốt cánh tay mà tại sao lại làm trái với chữ tín vậy? Lý Thị tỉnh mộng vì vậy mới biết việc ấy, lập tức đến trước bức tượng dùng dao cắt cánh tay, lấy vải thấm

sấp quần vào xương đốt cháy mà cứng dường. Hương cõi Trời tỏa xuống bức tượng phát ánh sáng chiếu rọi, những đềm lành Kỳ lạ hiếm thấy không sao kể hết được. Tuệ Vân từ đầu niên hiệu Trinh Quán nhân việc này đi vào kinh thành gặp Thủ Luật Sư nỗ phục đảm nhận luật nghiệp chủ trì địa vị cao nhìn thấy đức hạnh cao vời đó, thỉnh cầu khiến nhận trú trì chùa Hoằng Phước. Đến năm thứ hai mươi niên hiệu Trinh Quán, nhớ nghĩ đến quê hương, trở về chùa mình ở Cửu Giang, thân bây giờ đang còn.

8: Thời đời Đường ở chùa Phổ Tế vùng Bồ Châu có Sa-môn Thích Đạo Anh, họ Trần Thị, người vùng Y Thị-Bồ Châu. Vào năm 1 tám tuổi, chú ruột là Hưu Luật Sư giáo hóa khiến cho xuất gia, cha mẹ thương yêu buộc phải lấy vợ. Đạo Anh cắt đứt ái tình Từ biệt cha mẹ rõ ràng giống như cởi bỏ giày dép, ở thế tục mà không nhiễm sắc thanh, xuất gia hiểu rõ kinh luận, bèn nói: Pháp tướng có thể biết-tâm mê hoặc cần phải hiểu rõ. Đến năm thứ mười chín niên hiệu khai Hoàng, liền đi vào chùa Bách Thê núi Thái Hành ở huyện Giải, tu học Chỉ Quán bỗng nhiên gợi mở kiến giải, nhân không và Pháp không tỉnh ngộ sâu sắc trong tâm, ngồi ở dưới cành cây che mát bốn bề, cùng quan tâm công việc của Tăng theo sự việc mà kiểm tra tâm. Sau đó vào chốn kinh sư trú tại chùa Thắng Quang, theo Đàm Thiên Thiên Sư nghe giảng Nhiếp Đại Thừa Luận, học trò năm trăm người, chỉ một mình Đạo Anh có kiến giải sâu xa. Thiên Sư khen ngợi rằng: Học trò rất nhiều, tuy văn nghĩa lưu loát, mà đạt được chỉ quy ấy chỉ có Đạo Anh mà thôi. Thường y theo kinh Hoa Nghiêm phát nguyện cúng dường Tăng, nhờ vào Sự bày tỏ Lý điều phục tâm hạnh, từ đó oai nghi y phục nghiêm túc không giữ lấy đồ ăn thức uống. Chương bài có thể làm châm biếm xem thấy trách móc làm trái không tuân. Ngoài việc quản lý Tăng chúng ra còn không bỏ dở thiền tụng, tìm hiểu tận cùng lý tánh hiểu rõ thấu triệt nội tâm. Đến năm thứ chín niên hiệu Đại Nghiệp đảm nhận cương vị tri sự, có người thế tục tranh giành đất đai, sợ tổn hại lợi ích của Tăng mà không ích gì cho người thế tục, hết sức khuyên can mà không nghe theo, liền nói với người ấy rằng: Tôi vì ông mà chết! Bỗng nhiên ngã nhào nằm xuống rõ ràng giống như xác chết cứng đờ. Những người thế tục cố chấp nói rằng: Đạo nhân này quả thật là dối trá nên lấy kim đâm vào móng tay thì có thể biết thật hay giả. Kim đâm vào tuy sâu mà sắc diện xác chết đang chuyển biến, thân tâm bất động đã sắp phình trương hủy hoại. Bên cạnh có người trí huệ, khuyên bảo khiến cho quy tâm sám hối thể không dám tranh giành. Tìm theo âm thanh ngồi dậy nói cười như thường. Lại đi

đến bên một hồ nước trông thấy tôm cá bơi lội đùa giỡn, Đạo Anh nói: Ta và người cùng nhau tranh nhân-ngã, ai là người thắng cuộc! Lập tức cởi áo đi vào nước trải qua sáu đêm, đệ tử cầm áo đứng canh. Sau đó xuất hiện nói rằng: Ta ở trong nước chỉ có tẻ hại, bụi đất khắp nơi mà không cảm thấy hơi nước. Lại vào tiết mùa Đông giá rét băng tuyết phủ dày Trời càng lạnh thêm, bèn nói: Nơi bằng phẳng sạch sẽ như vậy sao có thể không ngủ? Tức thì lộ bày thân thể nằm giữa mặt trải qua ba đêm, mới đứng dậy cười nói rằng: Hầu như không ngọn lửa nào đốt cháy làm chết ta được. Như vậy tùy theo sự việc dùng pháp để đối trị, tùy ý tự tại không lấy gì làm khó, bởi vì ý chí của Duy Thức đã hiểu thấu triệt trong tâm tư, bản chất của sự việc ở ngoài há có thể ngăn ngại được ư? Sau đó trở lại trú tại chùa Phổ Tế ở Bồ Châu, thiết lập trang trọng ba nơi, đều ở tại vùng sâu xa vắng lặng trong Đông Sơn huyện Hạ, không tranh chấp qua lại với chuyện thế tục thị phi, vì vậy khiến cho bốn bộ chúng từ khắp nơi quy tụ đến như rừng, ngày thì quản lý công việc Tăng chúng, đêm thì vì mọi người nói về Thiền quán, có lúc vất vả vô cùng, nhưng không cảm thấy mệt mỏi gì, thường y theo Nhiếp Đại Thừa Luận và Khởi Tín Luận dùng để giúp đỡ cho tâm tư. Cho đến một hôm giảng giải Khởi Tín Luận, đến phần Tâm Chân Như, bỗng nhiên lặng lẽ không nói, đại chúng cảm thấy lạ lùng xem thử thì hơi thở ngưng lại thân thể lạnh ngắt, đại chúng biết là Diệt Tướng Định nên tùy ý không lạ lùng gì nữa. Trải qua nhiều đêm mới từ trong Định đứng lên, sắc diện thân thể vui vẻ thoải mái như chứng được Sơ Thiền. Sa-môn Đạo Tốn là bậc cao đức danh Tăng ở vùng Hà Đông, vốn là bạn đồng học, Tổ luyện tập tâm đạo bạn ý hợp tâm đầu như Kim Lan, ban đầu ở huyện Hạ dẫn dắt đồ chúng giảng giải rất nhiều, đến khi Đạo Tốn xả mạng rời xa Đạo Anh, cách 150 dặm chưa kịp báo cho nhau biết, đêm cuối cùng mới biết, nói với đại chúng nơi ấy rằng: Đạo Tốn đã qua đời nên cùng nhau đưa tiễn chãng? Mọi người hỏi nguyên nhân ấy, đây chính là chuyện thế tục chuyển tâm không có gì đáng ngạc nhiên vậy. Đến lúc đi nữa đường thì gặp người báo tin, thông suốt sâu xa sự việc xảy ra tương tự đều như vậy. Từ đó đến trước khi tạ thế tập hợp đại chúng nói cho biết rằng: Hôm nay cần phải gom góp tích lũy trước, sợ rằng ngày mai mọi người tụ tập làm hại đến thóc lúa rau cỏ! Đạo Anh cũng tự mình vận chuyển thức giục rất cấp bách, đại chúng chỉ biết phụ giúp nhưng không lường được ý đó. Đến tối thì mọi việc đều xong, lấy nước tắm gội rồi trở về chỗ ngồi của mình, lấy Đại y khoác vào nói với mọi người rằng: Mọi người gọi tôi là Anh Thiền Sư, tướng của Thiền Sư

không thể trái với tục ngữ. Học trò là Chí Bầu nói: Thiền Sư biết hơi thở của Đạo Anh có thể có bao nhiêu? Chí Bầu dùng sự việc để trả lời. Đạo Anh nói: đúng như vậy! Nhân đó thuyết về pháp yếu. Lại nói: Vô Thường là thường chăng? Không thể tự lừa dối mình, không thể chết một cách vô ích, khiến cho tụng bài kệ Hiền Thủ trong kinh Hoa Nghiêm. Đến lúc lâm chung khuyến khích nghỉ đến nơi tốt lành, tướng sáng tỏ đã hiện bày, miệng nói rằng: Bỏ đi thân cũ! Bỗng nhiên im lặng mà tạ thế. Mọi người ngạc nhiên cảm thấy bất động, dùng tay vuốt nhẹ theo từ dưới mà lạnh dần lên. Đã trải qua nghiệm xét, cho dù là phàm phu cũng chắc chắn lên nơi chốn tốt lành, huống là hiện tượng tốt đẹp như vậy há giống như phàm Tăng hay sao? Lúc ấy là giữa tháng chín năm thứ bảy niên hiệu Trinh Quán, hưởng thọ 77 tuổi. Ngày sắp tạ thế đại chúng hỏi về hậu sự đáp rằng: Đức Phật có dạy rõ ràng chỉ y theo pháp mà làm thì đại chúng đã vất vả lắm rồi. Vào ngày cuối cùng cảm ứng có bảy chim tụ tập trong phòng tính ra hơn ngàn con, cất tiếng đau buồn tha thiết làm tâm người cảm động xót xa. Tuệ Bầu hầu hạ bên cạnh, thấy có hai Đồng tử mặc áo xanh cầm hoa mà đi vào, khí màu tím như ánh sáng từ thân Đạo Anh phát ra, vọt lên như ngọn lửa lượn quanh xà nhà, đến sáng kết lại bày rõ ra. Vòng quanh hai mươi dặm, mọi người đều nhìn thấy ánh sáng trước đó, trong ba ngày mới hết. Những nơi hành hóa khắp cả vùng Bồ Châu, mọi người nghe tin đau buồn đều hướng về như cha mẹ của mình mất vậy. Lại cảm ứng Tăng Ngưu rống lên tiếng vang xa đến vài dặm, chảy nước mắt nức nở nghẹn ngào không ăn không uống. Trải qua bảy ngày lúc sắp khâm liệm, đạo tục lại tranh cãi, bởi vì thữơ bình sanh Đạo Anh không thích ồn ào náo động mà chỉ giữ lại đạo lý xưa nay, thì chính là đưa đến Lăng Nam-Diên Niên phía Đông thành Hạ Vũ-Trang Nam đục đất làm khám để an trí. Mới đưa xuống một đoạn thì mặt đất bỗng nhiên chấn động dữ dội, mọi người đều nắm lấy cỏ cây tự phòng vệ mình, sợ rằng thân sẽ rơi xuống, xung quanh Inăm dặm đều rung chuyển rất đáng sợ. Lại cảm ứng hai đường cầu vồng rõ ràng nối liền nhau kéo dài nơi quan tài, hai con chim trắng bay lượn hót vang trên khám thờ, vòng quanh quay đầu nhìn lại bồi hồi cất tiếng đau thương mà qua đời. Đạo Anh giảng giải khuyên bảo người-vật-còn-mất cùng lợi ích, đương nhiên không phải địa vị chủng tánh như nhau há cảm ứng điềm báo tốt lành? Nói tóm lại không dựa vào bản thân thế gian quả thật là người như vậy ư?

9: Thời đời Đường có Sa-môn Thích Xoa Đức ở Lương Sơn-Ung Châu, người huyện Lễ Tuyên hình dáng thể chất cao lớn-cốt cách diện

mạo thanh tú, lập trường rõ ràng y phục bình thường đơn giản, thích đi lại giáo hóa thế gian lo liệu cách tạo phước nghiệp, mà mở lời nói đến chuyện tương lai thì phần nhiều mở rộng để khen ngợi. Năm nào xảy ra độc khí dịch bệnh hung bạo, thì trước tiên khuyến khích dân chúng khắp nơi khiến cho tín phụng Tam bảo, hoặc là lễ Phật thiết trai, hoặc là xưng danh niệm tụng, sử dụng lời chỉ bày ấy chân thành thì đều tránh được tai họa. Có người không tin thì tai ương họa hoạn liên tiếp xảy ra. Ghi lại trước điềm báo sẽ xảy ra sơ lược như đối diện rõ ràng, lúc gặp phải đại hạn sợ hãi mà hỏi thế nào để biết vậy, lại dùng tay chỉ rõ ràng ngày ấy sẽ mưa, chỉ đồng thời nơi ấy có mưa. Khoảng thời gian mưa đến nhất định giống như lời nói. Có lúc ghi lại nạn sâu bọ châu chấu bạo loạn rộng hẹp đến nơi nào, có lúc ghi lại Trời xảy ra lụt lội ướn át gần xa nông sâu, mọi việc đều phù hợp như trước gương sáng không sai mảy may. Vả lại giữ chí Nguyên trong sáng cẩn thận không lạm dụng hình phạt phân định, khả năng chưa làm được thì không nhận pháp ấy. Xưa còn trẻ tuổi đối với đạo chỉ tuân theo mười giới, mà đối với thiên-tụ tạp tướng phần nhiều đã dựa theo thực hành. Cuối đời ở tại Cửu Tuấn-Sơn Nam làm ra hồ A Nậu Đạt và khắc chạm bình bát bằng đá, ngay bên cạnh hồ để cứu giúp chúng sinh. Vào năm thứ mười hai niên hiệu Trinh Quán, qua đời ở tại am tranh trong núi dân chúng cảm động thương tiếc cùng nhau xây dựng tòa tháp, tổ lòng xa xôi như núi cao.

10: Thời đời Đường ở chùa Luật Tạng trong chốn kinh sư có Sa-môn Thích Thông Đạt, người vùng kinh Dương-Ung Châu, 30 tuổi xuất gia, không dừng lại nơi nào nhất định, bèn đi vào núi Thái Bạch không mang theo lương thực, đói thì ăn cỏ, khát thì uống nước, nghỉ ngơi thì dựa vào cây cối, ngồi thì tịnh lặng suy tư. Trải qua năm năm nghỉ ngơi nhàn hạ không chốn nào dừng chân, nhờ vậy mà dùng cây đánh hòn đất-hòn đất vỡ nát hình thể mất tiêu, đã nhìn thấy sự biến đổi này mà thoát nhiên tỉnh ngộ sâu sắc. Lòng dạ đã sáng tỏ, cuối đời trú trong Luật Tạng, đi khắp nơi nghe pháp Đại Thừa mà tình chấp theo đó gột sạch không còn. Một chiếc quần-một tấm choàng vải nhật nhạnh khâu chồng lên nhau, đã mang đôi dép bằng sợi đay trải qua ba mươi năm, lụa là gấm vóc trang sức tốt đẹp chưa hề mặc vào thân thể, mùa đông mùa hạ một bộ áo quần không tránh lạnh nóng, thường ở tại chỗ ngồi giảng giải bình luận về điều sâu xa khó hiểu, không tham gia quan trường buôn bán, người không hề có gì, lời nói ban đầu không trái với món ăn. Việc này khó làm nên người thế gian đều nỗ lực. Tả Bộc Xạ Phòng Huyền Linh nghe mà lạ lùng làm sao đón đến trong phủ đệ kính trọng

giống như cha mình, mà Thông Đạt hiểu đạo không rằng buộc đến hình hài, nói năng không chọn lựa làm cho thông suốt lòng dạ. Huyền linh lấy phong cách mẫu mực mà cư xử, chứ không vì hình hài nói năng làm cho ngăn cách, thấy quý trọng như vậy nên triều đình và dân chúng đều tuân theo. Không ăn ngũ cốc mà chỉ ăn rau cỏ, cho dù có gặp cây cỏ đắng nhưng vẫn cầm lấy mà ăn, vẫn giống như mùi vị ngon ngọt. Nếu như gặp đào hạnh hay bất cứ loại nào thuộc trái quả, vẫn ăn tất cả từ ngoài vào trong không lấy gì làm khó. Mọi người cảm thấy lạ lùng bèn hỏi điều ấy, đáp rằng: Tín thí khó bỏ đi. Từ niên hiệu Trinh Quán đến nay chuyển sang hiện bày thân dị, nhiều lúc ở giữa mọi người, cười vui thì điềm tốt lành, buồn bã ắt phải hung tai, hoặc cần tiền vật dụng công sức, tùy theo lời dặn bao nhiêu thì cần phải y theo mà chuyển giao, nếu làm trái với ý đã nói thì sau sẽ gặp phải tai họa hung ác. Có người cười con lừa đi qua chùa xem ngắm khắp nơi, Thông Đạt đi theo cầu xin mà tiếc rẻ không cho, thì con lừa tìm đến cái chết, trường hợp này không phải là một. Vì thế khắp nơi trong kinh thành hay ngoài phố chợ, người sang kẻ hèn đều tôn trong tin thờ, họa phước căn cứ vào một lời nói để giải thích dẫn dắt, tuy là còn vướng mắc xen tạp nhưng làm người chủ quản tài vật lợi ích của chùa có được. Có vị Đại Tướng quân Tiết Vạn Quân, mới nghe là có những điều thần dị nên đi đón về nhà cúng dường, qua hơn một trăm ngày mà không để sót quy phạm của Tăng, bỗng nhiên vào một đêm thức ăn muốn ăn, ban đầu không cho nhưng nài nỉ cầu xin mãi không thôi, thử đưa cho liền ăn ngon lành. Từ đó về sau, có phần thay đổi hình tích trước đây, chuyên hiện bày biến hóa thích ứng, những việc làm quả thật là lạ lùng kỳ quái, muốn đi vào bên trong. Anh em tướng quân tánh tình uy vũ lỗ mãng không biết được mật hạnh, rất giận dữ mà đánh đập tưởng chừng sẽ chết, ngược mặt mà nói cho biết rằng: Các người đã đánh đập thân ta đều bị hư hoại, máu vậy bản không sạch, cần phải nấu nước nóng để tắm rửa. Đợi lúc nước đã sôi liền cởi y phục bước vào vạc nước, thân không bị thương tổn gì, giống như đi vào hồ nước mát lạnh. Người bên cạnh thấy mà kinh hãi. Còn thức giục thêm lửa, thân ta không ấm lắm. Cả nhà kinh hãi vâng lời. Thông Đạt dễ chịu ngủ suốt cả đêm. Vì vậy mà về sau nếu có người nào bệnh tật khốn khổ, thì khiến nấu nước sôi sùng sục, trước tiên tự mình bước vào tắm rửa sau đó bảo người ta bước vào, không có bệnh nào không khỏi. Thông Đạt đã từng gánh giúp hơn một trăm xâu tiền cho người ta, sau đó xử lý tiền gánh giúp nhưng không có người nào có thể đưa đi, thế là mang tiền đến trước cổng chùa, quan sát tìm người đi

đường, nhờ tùy ý mang được nhiều ít, đem đến chợ phía Tây tìm người chủ để trả lại, giao cho mà không cần đếm, về sau đếm lại không thiết một đồng. Bởi vì đức hạnh của Thông Đạt rộng rãi bao dung, cho nên người ta không thiếu niềm tin. Lại vào lúc gạo đắt đỏ muốn thiết trai cúng dường, bèn bảo người trong chùa đi mọi nơi thỉnh cầu tham dự, cho đến sáng sớm người tham dự hơn cả ngàn, mà vật dụng cúng dường xem ra đã hết, hoàn toàn không còn nghĩ ra cách nào để lo liệu. Đại chúng hổ thẹn trách móc-khách xa hết sức áy náy, Thông Đạt nói: Người ta đồng ý chuyển giao vật dụng cúng dường nghĩ là không phải đối trá gì đâu. Đến lúc sợ rằng sai sót nên Tăng Ni muốn quay về, bỗng thấy thức ăn chín muồi ngon lành hết xe này đến xe khác nối tiếp theo nhau chạy đầy đường mà chuyển đến, tất cả đều sung túc. Còn thừa lại đưa vào kho tiếp tục giúp cho nhiều người, ăn xong thì trong chốc lát mọi người và xs cô đều phân tán. Tìm hiểu nơi đến của mọi việc như vậy thì cuối cùng không thể biết được. Bởi vì hiền ngu khó biện giải, cảm ứng sâu xa thần linh cung cấp, triều đình và dân chúng đều trông thấy, kể lại sự việc không sao hết được.

Tám chuyện trên đây trích từ Đường Cao Tăng Truyện.

11: Thời đời Đường có người ở Phường Châu làm chức Thượng Trụ Quốc vương tên là Hoài Trí, đến đầu niên hiệu Hiển Khánh-Đường Cao Tông thì qua đời, mẹ là tôn Thị và em trai là Hoài Thiện-Hoài Biểu đều còn. Đến tháng sáu năm thứ tư, có một người ở vùng Cao Lăng-Ung Châu, không rõ họ tên, chết đã bảy ngày trên lưng rữa nát mà sống lại. Người này đi vào lòng đất Hoài trí nói rằng: Thấy ông nhậm chức Lục sự ở Thái Sơn. Sai người này cầm bút, miệng nói để viết thay, nói rằng: Ông tuy phải chết mà bây giờ phương tiện tha cho ông trở về nhà, thuận tiện giúp tôi mang thư này đến Phường Châu thăm hỏi gia đình tôi cùng tất cả mọi người và nói rõ với mẹ tôi là Hoài Trí nay làm tham quân Lục sự ở Thái sơn, may mắn được bình yên, nhưng trong gia đình đã từng mượn gỗ của nhà chùa để làm cửa, đây đã là đồ vật công đức, xin hãy sớm hoàn trả, Hoài Thiện sẽ chết không thích hợp sống lâu, mau làm kinh tượng để cứu giúp, không như vậy thì sợ rằng không cách gì giúp được! Sau khi người này đã sống lại, lập tức mang thư chuyển đến nhà ấy, bàn luận về việc nhà không có gì phù hợp. Đến ba ngày sau Hoài Thiện liền đột ngột mà qua đời. Đạo tục cả châu nghe chuyện ấy không có ai không tu tạo thêm công đức. Người vùng Lệ Châu là Huân Vệ Hầu Trí Thuần nói lại điều này.

Câu chuyện trên đây trích từ Minh Báo Thập Di.